

BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

Số 07-2025

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY ĐỒNG NAI



**KỶ NIỆM 78 NĂM
NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SĨ
(27/7/1947-27/7/2025)**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM



TRONG SỐ NÀY:

- ▶ Tình cảm thiêng liêng của Bác Hồ với thương binh, liệt sĩ
- ▶ Tiếp tục thực hiện tốt công tác dân số, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh
- ▶ Những giải pháp góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội trong công tác dân vận chính quyền của tỉnh Đồng Nai năm 2025
- ▶ Lấy con người làm trung tâm trong việc xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân



Ảnh bìa 1

Ảnh lớn: Đồng chí Phan Đình Trạc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Nội chính Trung ương trao quyết định của Bộ Chính trị chỉ định Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai và chỉ định Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai (cũ) Vũ Hồng Văn giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai mới. Ảnh: Báo Đại biểu Nhân dân

Ảnh nhỏ: Bác Hồ thăm trại điều dưỡng thương binh nặng tại Bắc Ninh. Ảnh: TL

BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

Chỉ đạo thực hiện:

ThS. Cao Tiến Dũng - UVBTV,

Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Trưởng Ban biên tập:

TS. Lại Thế Thông -

Phó trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Các thành viên:

ThS. Đinh Kim Tuấn

ThS. Lê Thị Tuyết

CN. Đoàn Trung Kiên

Tổ thư ký:

ThS. Lương Thị Quyên - Tổ trưởng

CN. Lương Trọng Ân - Thành viên

CN. Phạm Thị Dịu - Thành viên

Giấy phép xuất bản số 08/GP.XBTT
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai
cấp ngày 31/3/2025

TRONG SỐ NÀY

MỤC LỤC

* Những ngày kỷ niệm và sự kiện lịch sử

- Huyện Trảng Bom và những trận đánh lớn trong chiến tranh giải phóng .. 1
- Trận đầu diệt Mỹ 3

* Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Tình cảm thiêng liêng của Bác Hồ với thương binh, liệt sĩ 5
- Thanh niên làm theo Bác vững bước tiến vào kỷ nguyên số 7
- Những sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tôn giáo và sự vận dụng của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay 9

* Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác dân số, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh 11
- Những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm với mục tiêu tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai năm 2025 đạt 10% 13
- Đồng Nai thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, phát triển bền vững 15

* Xây dựng Đảng

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở Đảng bộ tỉnh Đồng Nai trong tình hình mới 17
- Những giải pháp góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội trong công tác dân vận chính quyền của tỉnh Đồng Nai năm 2025 19

* Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

- Nhận diện những thông tin xấu, độc liên quan đến chính sách người có công với cách mạng 21

* Nghiên cứu - trao đổi

- Lấy con người làm trung tâm trong việc xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 23
- Kinh tế tư nhân là nguồn động lực quan trọng nhất của nền kinh tế... 25
- Phong trào thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 27

* Thông tin cơ sở

- Kết quả và kinh nghiệm trong thực hiện phong trào thi đua “Cụm Chiến binh gương mẫu” ở Đồng Nai 29
- Hội Nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh 31
- Cụm thanh niên xung phong xã Gia Tân 3 - điểm sáng trong phong trào tự quản tại địa phương 33
- Từ gương người tốt đến phong trào thi đua sống đẹp 34

* Hoạt động đối ngoại và thông tin quốc tế

- Chủ tịch nước Lương Cường hội đàm với Tổng thống Lithuania Gitanas Nauseda 36
- Chuyển công tác của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính với những dấu ấn đặc biệt, thông điệp mạnh mẽ, thực chất 36

* Văn bản, chính sách, pháp luật mới

- Quy định mới về tổ chức Bộ phận Một cửa tại cấp bộ, cấp tỉnh và cấp xã 38

* Định hướng công tác tuyên truyền tháng 7/2025 40

*Phát hành ngày 25 mỗi tháng và
phục vụ sinh hoạt chi bộ ngày 03 hàng tháng.*

Mong các đồng chí tham gia viết bài và góp ý, phê bình xây dựng bản tin THÔNG BÁO NỘI BỘ
Email: thongbaonoibodongnai@gmail.com

HUYỆN TRẢNG BOM VÀ NHỮNG TRẬN ĐÁNH LỚN TRONG CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG

Đoàn Trung Kiên

Huyện Trảng Bom trong 02 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược là địa bàn chiến lược, nằm giữa 2 trung tâm đầu não của địch là Biên Hòa và Long Khánh. Huyện có các tuyến đường huyết mạch chạy qua: Quốc lộ 1, tuyến đường sắt Bắc - Nam, đường Trảng Bom - Cây Gáo...; địa phương nằm cạnh các hệ thống kho tàng, căn cứ quân sự lớn của địch như: Sân bay Biên Hòa, Nha Cảnh sát miền Đông, Bộ Tư lệnh dã chiến 2, Tổng kho liên hợp hậu cần Long Bình... Đối với cách mạng, Trảng Bom là nơi được Trung ương Cục miền Nam chọn làm nơi đứng chân của Tỉnh ủy Biên Hòa (U1), Phân khu Thủ Biên, Thành ủy Biên Hòa; nơi bám trụ kiên cường của các lực lượng vũ trang: Sư đoàn 5 (Miền), Trung đoàn 4, Trung đoàn 33 (Quân khu), Tiểu đoàn 1 và Tiểu đoàn 2 đặc công Biên Hòa. Trảng Bom cũng là nơi ghi dấu những chiến công oanh liệt của lực lượng cách mạng đánh vào các trung tâm, đồn bót của địch tại Trảng Bom, Biên Hòa, gây cho địch nhiều thiệt hại.

Trận diệt đồn Cây Gáo (02/1947)

Từ đầu năm 1947, công cuộc kháng chiến ở Biên Hòa có nhiều chuyển biến quan trọng. Hệ thống tổ chức Đảng, mặt trận, chính quyền và các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở được kiện toàn, củng cố và phát triển. Các đơn vị bộ đội của tỉnh, bộ đội địa phương huyện, du kích, công an một lớn mạnh. Trong các sở cao

su, với thực dân Pháp là một nguồn lợi kinh tế lớn, đồng thời các đồn điền cao su cũng là bàn đạp để đánh vào các vùng căn cứ, chiến khu của ta. Hầu hết các đồn điền cao su đều có đồn bót khá kiên cố. Do đó, với kháng chiến, đánh vào các sở cao su là đánh vào kinh tế địch, triệt hạ các bàn đạp tấn công của địch, mở hành lang giao thông giữa các vùng chiến trường cho lực lượng cách mạng.

Với mục tiêu đó, Chi đội 10 Biên Hòa phối hợp với Liên đoàn cao su tổ chức tiến công vào đồn Cây Gáo do 2 tên Pháp và 27 tên ngụy binh đóng giữ. Cơ sở công đồn bí mật sở Cây Gáo đã bảo vệ, đưa đón trinh sát đại đội B (Trung đội 4 và 6) Chi đội 10 từ Chiến khu Đ vượt sông Đồng Nai vào nghiên cứu đồn. Một đêm tháng 2/1947, đại đội B (Chi đội 10) tổ chức hai mũi tiến công hạ đồn Cây Gáo bắt sống 2 sĩ quan Pháp, bọn còn lại bỏ chạy vào rừng, thu hàng chục súng và nhiều đồ dùng quân sự. Hàng chục công nhân phần khởi kéo vào văn phòng lục soát, tịch thu và đốt toàn bộ giấy giao kèo lưu trữ, nhằm xóa đi dấu tích thuế còn làm nô lệ cho tư bản. Các thanh niên trẻ khỏe của sở hầu hết thoát ly về Chiến khu Đ tham gia chiến đấu. Đồn Cây Gáo bị hạ, tuyến hành lang giao thông từ Chiến khu Đ về Trảng Bom, Xuân Lộc, Bà Rịa được nối liền.

Trận đánh yếu khu quân sự Trảng Bom (20/7/1951)

Yếu khu quân sự của Pháp

ở Trảng Bom (nay thuộc thị trấn Trảng Bom), do một đại đội lính lê dương Pháp thuộc trung đoàn 22 thuộc địa đóng giữ với 4 lô cốt và vòng rào chắc chắn. Nhiệm vụ của yếu khu Trảng Bom là bảo vệ giao thông đường bộ (Quốc lộ 1), đường sắt Bắc - Nam, đồng thời là một căn cứ bàn đạp để đánh vào Chiến khu Đ từ phía Nam, bảo vệ cơ sở kinh tế của Pháp trong các sở cao su. Tỉnh đội Thủ Biên đã lên phương án tác chiến cụ thể. Lực lượng tham gia có tiểu đoàn 303 Thủ Biên, bộ đội địa phương huyện Vĩnh Cửu, Tân Uyên, đội biệt động tỉnh. Vào lúc 16 giờ ngày 20/7/1951, 75 chiến sĩ biệt động hóa trang thành công nhân Sở đá theo xe chở công nhân tiến về Trảng Bom. 16 giờ 15 phút, xe dừng lại trước cổng yếu khu, trong lúc bọn lính đang chơi bóng trên sân banh. Tên gác cổng bị diệt, các chiến sĩ biệt động nhanh chóng thọc sâu dùng bộc phá đánh vào tháp canh và các lô cốt. Tiểu đoàn 303 Thủ Biên từ bìa rừng vận động phối hợp tiến công chiếm lĩnh tháp canh, cùng bộ đội Vĩnh Cửu tấn công đồn lính gần sân banh. Địch hoàn toàn bị bất ngờ, hầu hết đều bỏ chạy, không kịp lấy vũ khí chống trả. Ta diệt tại chỗ 50 lính lê dương, làm chủ yếu khu Trảng Bom. Ngay trong đêm, bộ đội được công nhân sở cao su giúp sức thu gọn chiến lợi phẩm gồm máy móc, súng đạn (có 1 đại liên, 50 trung liên) chất lên xe ô tô của sở rút về Chiến khu Đ an toàn. Đây là trận đánh tiêu diệt một yếu khu quân sự đầu tiên ở miền Đông Nam bộ. Trận đánh gây

tiếng vang rất lớn, làm bọn lính ở yếu khu sa sút tinh thần trong một thời gian dài phải chuyển sang hoạt động phòng ngự là chính.

Những trận tấn công trong đợt 2 chiến dịch Nguyễn Huệ cuối năm 1972

Ngày 31/3/1972, chiến dịch Nguyễn Huệ nổ ra ở miền Đông Nam bộ, trọng điểm của chiến dịch là Lộc Ninh (Bình Phước) và Tây Ninh; Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh là hướng phối hợp. Những thắng lợi của chiến dịch ở Lộc Ninh, Tây Ninh đã tác động và cổ vũ lớn đến tinh thần quân và dân huyện Trảng Bom. Ngày 12/6/1972, lực lượng cách mạng tổ chức trận đánh quy mô cấp tiểu đoàn vào lực lượng địch ở Bàu Hàm. Tham gia trận đánh gồm có Đại đội bộ binh huyện, Đại đội công binh, Đại đội pháo của phân khu chi viện. Cuộc chiến đấu diễn ra gần 01 ngày, ta đánh chiếm ngã 3 Sông Thao. Địch từ Tiểu khu Long Khánh tăng viện lên 03 Đại đội bảo an để giải tỏa Sông Thao. Trận đánh càng trở nên ác liệt, ta hy sinh 02 và bị thương 11 chiến sĩ, nhưng đã tiêu diệt và làm bị thương gần 100 lính địch. Sau trận đánh, các lực lượng được Bộ Chỉ huy Miền tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3.

Tiếp theo, đêm ngày 03/10/1972, Đại đội 9 pháo Trung đoàn 33 (E33) bắn hỏa tiễn vào đồn Sông Thao, phá sập cổng Hưng Nghĩa, đồng thời Đại đội 24 đặc công (E33) tập kích diệt gọn đồn Hưng Lộc, mở đường cho Tiểu đoàn 7 và bộ đội huyện đánh chiếm ấp Hưng Lộc.

Tiểu đoàn 9 (E33) cùng bộ đội huyện, du kích xã đánh chiếm 02 ấp Sông Thao và Bàu Hàm (xã Bàu Hàm), chi bộ mật đã phát động quần chúng nổi dậy cùng du kích diệt ác ôn, phá rã các đội phòng vệ dân sự, giải phóng 02 ấp. Từ Tiểu khu Long Khánh, địch điều 02 Đại đội bảo an thuộc liên đội 3/26 và 02 Trung đội dân vệ lên giải vây. Tiểu đoàn 8 (E33) chặn đánh địch quyết liệt, đẩy lùi 03 đợt phản công, diệt gọn 01 Trung đội dân vệ, đánh thiệt hại nặng 01 Đại đội bảo an, bẻ gãy cuộc hành quân giải tỏa của địch. Quốc lộ 1 hoàn toàn bị cắt đứt. Ngày 12/10/1972, Trung đoàn 33 tiến công vào cụm pháo binh của địch ở Sông Thao, phá hủy khẩu pháo 105 ly, 01 cối 81 ly, diệt nhiều tên địch (trong đó có 03 thiếu tá, 04 đại úy, 05 trung úy), phá hủy hoàn toàn khu thông tin. Cuộc tiến công quân sự và phong trào của quần chúng đã đem lại kết quả quan trọng trong việc mở các cửa khẩu hậu cần trên địa bàn huyện. Chỉ trong 6 tháng cuối năm 1972, tỉnh và huyện đã mở được cửa khẩu ở Bàu Cá, Bàu Hàm 1, Hưng Lộc, nối hành lang giao liên từ Chiến khu Đ qua Quốc lộ 1 tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng cách mạng trước khi Hiệp định Paris năm 1973 được ký kết.

Chiến thắng Trảng Bom (27/4/1975)

Từ ngày 09-21/4/1975, sau khi Chiến dịch Xuân Lộc diễn ra và giành thắng lợi, ta đã đập tan cánh cửa thép của địch, mở đường cho đại quân tiến về giải phóng Sài Gòn. Các vùng Gia Kiệm được giải phóng, một phần lớn lực

lượng địch đã kéo về Trảng Bom án ngữ, xây dựng trận địa bảo vệ Quốc lộ 1 và cửa ngõ vào thành phố Biên Hòa. Tình hình tan rã của địch vào cuối tháng 4/1975 trên khắp chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh, Tân Phú đã tác động rất lớn đến tư tưởng chính quyền và binh lính địch ở chi khu Trảng Bom.

Chiều ngày 26/4/1975, sau khi đã hoàn thành công tác chuẩn bị, ta nổ súng mở màn chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Ngày 27/4/1975, Sư đoàn 341, Sư đoàn 7 (Quân đoàn 4) tổ chức tiến công, đánh địch phòng ngự ở hướng Đông Bắc huyện Trảng Bom, tiêu diệt Sư đoàn 18 địch, làm tan rã các Chiến đoàn 43, 48, 52 thuộc Sư đoàn 18 và các Tiểu đoàn bảo an, Đại đội biệt lập, thu phần lớn vũ khí; đồng thời làm tan rã hệ thống chính quyền dân sự, giải phóng địa bàn rộng lớn có nhiều đồng bào các dân tộc sinh sống, đặc biệt là đồng bào đạo Công Giáo, giải phóng hoàn toàn huyện Trảng Bom. Chiến thắng Trảng Bom ngày 27/4/1975 của Sư đoàn 341, Sư đoàn 7 (Quân đoàn 4), lực lượng vũ trang và Nhân dân huyện Trảng Bom đã thể hiện đỉnh cao nghệ thuật quân sự trong chiến đấu; về tinh thần phối hợp, đoàn kết, thống nhất quan điểm, tư tưởng chỉ đạo trong hiệp đồng quân binh chủng cấp sư đoàn, giữa bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, du kích các xã; về ý chí tiến công quyết liệt, không sợ hy sinh gian khổ để đạt hiệu quả cao nhất, góp phần vào thắng lợi chung của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

TRẬN ĐẦU DIỆT MỸ

Đoàn Trung Kiên

Sau những chiến dịch khủng bố ác liệt của Mỹ - Diệm trong giai đoạn 1956-1959, lực lượng cách mạng ở tỉnh Biên Hòa bị tổn thất nghiêm trọng, phong trào bị chìm trong máu và nước mắt. Trước tình hình đó, số cán bộ, đảng viên còn lại và quần chúng cách mạng muốn cầm vũ khí đánh trả quân thù.



Tổ hợp mỹ thuật phục dựng lại trận đánh Mỹ tại Nhà Xanh

Tháng 12/1956, Xứ ủy Nam bộ họp đánh giá tình hình và đề ra chủ trương: Do nhu cầu của cách mạng miền Nam, trong chừng mực nào đó cần có lực lượng tự vệ và vũ trang tuyên truyền để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị và tiến tới sau này dùng lực lượng vũ trang đó để làm cách mạng đánh đổ Mỹ - Diệm... Tích cực xây dựng lực lượng vũ trang tuyên truyền, lập các đội vũ trang bí mật, xây dựng căn cứ rừng núi, tranh thủ vận động, cải tạo, tập hợp lực lượng giáo phái bị Mỹ - Diệm đánh tan đứng vào hàng ngũ nhân dân, lợi dụng danh nghĩa giáo phái ly khai để diệt ác ôn. Đầu năm 1957, “Đường lối cách mạng miền Nam” của đồng chí Lê Duẩn - Bí thư Xứ ủy Nam bộ và Nghị quyết của Xứ ủy được Liên Tỉnh ủy miền Đông triển khai cho cán bộ chủ chốt của Biên

Hòa. Đường lối cách mạng miền Nam đã phân tích chính xác âm mưu, thủ đoạn và khả năng của Mỹ - Diệm; thái độ của các giai cấp, tầng lớp nhân dân; tình hình chính trị, kinh tế, xã hội miền Nam... xác định đối tượng của cách mạng miền Nam là đế quốc và phong kiến; kẻ thù cụ thể và trước mắt của cách mạng miền Nam là đế quốc Mỹ xâm lược, địa chủ phong kiến, tư sản mại bản phản động - tay sai của đế quốc Mỹ. Lúc này vấn đề đặt ra là Nhân dân ta ở miền Nam chỉ có một con đường là vùng lên chống lại Mỹ - Diệm để cứu nước và tự cứu mình. Đó là con đường cách mạng. Ngoài con đường đó, không có con đường nào khác.

Lo sợ trước làn sóng đấu tranh cách mạng của Nhân dân ta đang dâng lên mạnh mẽ khắp

nơi ở miền Nam, cay cú trước những thất bại về quân sự, chính trị, ngoại giao, ngày 01/12/1958, Mỹ - Diệm đã man đầu độc hàng trăm cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước ở nhà tù Phú Lợi (nay thuộc tỉnh Bình Dương). Căm phẫn trước sự tàn bạo của địch, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo ngay cuộc đấu tranh chính trị với quy mô lớn trong toàn tỉnh. Bất chấp sự ngăn cấm khủng bố của địch, hàng ngàn đồng bào các huyện, thị ở Biên Hòa, Long Khánh đã kéo về Sài Gòn, các thị xã, thị trấn biểu tình vạch trần bộ mặt tàn bạo của chế độ Mỹ - Diệm.

Tháng 5/1959, Mỹ - Diệm ban hành luật 10/59 lê máy chém đi khắp miền Nam, gây nhiều tội ác với đồng bào ta, hành hình cán bộ, đảng viên không cần xét xử. Nhưng Mỹ - Diệm càng điên cuồng khủng bố dã man thì lòng căm thù của Nhân dân ta lại càng dâng cao, ý chí cách mạng càng thêm kiên định. Ngăn chặn những hành động tội ác của Mỹ - Diệm, trước tiên là bọn đầu sỏ cố vấn Mỹ, Liên Tỉnh ủy miền Đông quyết định tổ chức lực lượng tập kích vào trụ sở phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ (MAAG) đóng tại Văn phòng nhà máy cưa BIF (Nhà Xanh¹) thị xã Biên Hòa. Đây là cư xá của chuyên gia Mỹ trong phái đoàn MAAG² đang làm nhiệm vụ cố vấn huấn luyện cho Sư đoàn 7 của chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Liên Tỉnh ủy miền Đông xác định đánh Mỹ ở Biên Hòa thắng lợi sẽ có

1. Người dân Biên Hòa thường gọi là Nhà Xanh do tường nhà được sơn màu xanh.

2. Mission Army American Group: phái đoàn cố vấn quân sự của Mỹ. Trụ sở chính của MAAG đặt tại Sài Gòn, ngoài ra, hai trụ sở khác đặt tại Đà Nẵng và Biên Hòa phụ trách chỉ huy huấn luyện quân đội Việt Nam Cộng hòa ở miền Trung và miền Đông Nam bộ.

tác động lớn vì sau Sài Gòn, đây là hậu cứ, là trung tâm đầu não của Mỹ - Diệm ở miền Đông, nơi được mệnh danh là “sân sau của Sài Gòn”. Ban Quân sự miền Đông giao trách nhiệm cho đồng chí Lâm Quốc Đăng tổ chức thực hiện nhiệm vụ quan trọng này với phương châm là tuyệt đối bí mật, an toàn, chắc thắng.

Đầu tháng 02/1959, đồng chí Nguyễn Văn Hoa (Năm Hoa) đại đội phó C250 nguyên là Thị ủy viên thị xã Biên Hòa nghiên cứu tình hình. Cuối tháng 6/1959, Liên Tỉnh ủy và Ban Quân sự miền Đông thông qua phương án tập kích vào cư xá cố vấn quân sự Mỹ. Chiều tối ngày 05/7/1959, từ căn cứ Chiến khu Đ, phân đội vũ trang gồm 6 đồng chí nhận lệnh xuất phát. Khuya ngày 05/7, đơn vị đã về tới gò Cây Trâm Muối rừng Tân Phong - Khu căn cứ của Thị ủy Biên Hòa. Tại đây các đảng viên mật của chi bộ Sở Cao su Bàu Hang đã lo sẵn điểm trú quân, chuẩn bị cơm nước phục vụ anh em. Ngày 06/7, đồng chí Trương Văn Lễ (Ba Lễ), Bí thư Thị ủy Biên Hòa vào căn cứ gặp mặt toàn đội, trao đổi về tình hình và kế hoạch tác chiến. Ngay trong đêm, đội vũ trang tiếp tục bí mật hành quân về rừng chồi Gò Me, ém quân trong căn hầm bí mật phía sau nhà má Nguyễn Thị Xuân (Ba Xuân) - một cơ sở cách mạng của Thị ủy Biên Hòa.

Ngày 07/7/1959, khoảng 19 giờ tối, phân đội vũ trang cải trang thành toán lính địch đi tuần tới Gò Me, men theo bờ ruộng tiến thẳng vào mục tiêu. Tín hiệu của cơ sở cho thấy mọi bí mật vẫn hoàn toàn đảm bảo. Bên trong cư xá, 06 cố vấn Mỹ đang chăm chú xem bộ phim “Cái áo rách” do diễn viên

Kanne Grain đóng, chiếu bằng một máy chiếu nhỏ ngay trong phòng khách tầng trệt. Bọn lính đến đổi phiên gác. Đồng chí Nguyễn Thành Long, tự vệ mật, nguyên là thợ sửa chữa điện ở tiệm Minh Tuyến (chợ Biên Hòa) kịp thời nổ súng diệt tên lính gác cổng. Một số tự vệ mật khác cũng nhanh chóng chặn kho súng, cho nổ thủ pháo ở khu nhà tên sĩ quan chỉ huy và dây nhà lính, làm nhiệm vụ kim chân địch, không cho chúng phản công. Các chiến sĩ vũ trang nhanh chóng theo lối cống phụ tiến vào áp sát cư xá. Hai đồng chí bí mật nấp sau cửa sổ chĩa súng vào bên trong sân sàng nổ súng. Hai chiến sĩ khác ém sát sau tấm rèm che cửa phòng ăn. Riêng đồng chí Huệ và đồng chí Sắc mang mìn theo lối cửa hông (lối xuống bếp) lợi dụng lúc địch tắt đèn xem phim đưa mìn vào đặt sẵn bên trong. Ngay lúc đó, đèn trong phòng bỗng bật sáng, cuộn phim thứ nhất đã hết, trung sĩ Ovmand mở công tắc đèn để thay phim. Trước tình huống bất ngờ, đồng chí Năm Hoa phát lệnh nổ súng ngay. Mấy loạt tiểu liên từ phía hai cửa sổ bắn chéo vào phòng. Thiếu tá B.Buis và trung sĩ C.Ovmand trúng đạn chết tại chỗ, đại úy Boston bị thương. Cùng lúc, đồng chí Huệ ôm quả mìn bước lên bậc tam cấp cửa hông thì đụng phải tên bồi bàn hốt hoảng lao xuống. Một lính Mỹ nhảy xuống trườn qua phòng bên để tắt đèn. Không để cho bọn Mỹ kịp phản ứng, đồng chí Huệ dùng cảm hô to: “chấm điện”. Đồng chí Sắc ở phía sau chấp mạnh hai đầu dây vào khối pin, một quả lựu chớp sáng kèm theo một tiếng nổ mạnh làm rung chuyển khu vực cư xá, đồng chí Nguyễn Văn Huệ đã anh dũng hy sinh, đồng chí Sắc bị thương. Bốn đồng chí

còn lại xông thẳng vào nhà nổ vài loạt đạn và nhanh chóng diu đồng chí Sắc rút ra ngoài.

Trận đánh diễn ra chưa đầy 15 phút, địch không kịp trở tay, kể cả số lính bảo vệ nằm sát cư xá. Theo phương án, 5 đồng chí còn lại trong đội vũ trang vượt rào, sân banh ra lộ 15 hướng suối Săng Máu, rút về chiến khu an toàn. Tự vệ mật Thị ủy Biên Hòa nhanh chóng tản về các nơi, giấu vũ khí, thay đổi trang phục. Một tiếng đồng hồ sau trận đánh, địch từ các nơi mới đến được khu cư xá Mỹ, cùng phối hợp truy lùng suốt đêm nhưng không phát hiện được gì ngoài một số vết tích nghi trang còn để lại.

Như vậy, sau nhiều tháng chuẩn bị với bao công sức của cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân miền Đông, trực tiếp là đơn vị đặc công C250 và Đảng bộ, Nhân dân thị xã Biên Hòa, trận tập kích vào cư xá phái đoàn cố vấn Mỹ ở BIF hoàn thành thắng lợi. Hai quân nhân Mỹ là Thiếu tá B.Buis và trung sĩ C.Ovmand được coi là những người lính chết trận đầu tiên trong chiến tranh Việt Nam sau năm 1954. Trận đánh Mỹ đã thể hiện tinh thần, ý chí cách mạng táo bạo, quả cảm của quân dân Biên Hòa, gây tiếng vang lớn trong và ngoài nước. Người chiến sĩ Nguyễn Văn Huệ hy sinh anh dũng trong trận đánh đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Di tích Nhà Xanh hiện nay nằm trong khuôn viên Trường Cao đẳng kỹ thuật nghề Đồng Nai, thuộc phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa. Ngày 12/12/1986, Bộ Văn hóa - Thông tin đã ra quyết định số 235/VH-QĐ, xếp hạng là di tích lịch sử cấp quốc gia.

TÌNH CẢM THIÊNG LIÊNG CỦA BÁC HỒ VỚI THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ

Đinh Thị Mỹ Duyên

Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam, không chỉ là một nhà cách mạng vĩ đại, một chiến lược gia lỗi lạc mà còn là một con người với trái tim nhân ái bao la. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Người luôn dành một tình cảm đặc biệt, thiêng liêng và sâu nặng cho những người đã hy sinh xương máu vì độc lập, tự do của Tổ quốc - đó là các thương binh, liệt sĩ. Tình cảm ấy không chỉ thể hiện qua những lời nói, chỉ thị mà còn bằng những hành động cụ thể, ân cần, chu đáo, trở thành một tấm gương sáng ngời về đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây” của dân tộc ta.

(03/10/1947) về việc thành lập Sở Thương binh ở các tỉnh trong cả nước.

Tại một cuộc họp của Hội đồng Chính phủ, Bác Hồ đã đề nghị chọn một ngày để tưởng nhớ và tri ân những người đã hy sinh vì đất nước. Đây là một quyết định mang ý nghĩa lịch sử sâu sắc, trọng đại để toàn dân thể hiện lòng biết ơn, tri ân đối với những anh hùng, liệt sĩ. Ngày 27/7/1947, tại xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã diễn ra cuộc họp để bàn về công tác thương binh, liệt sĩ và thực hiện chỉ thị của Hồ Chủ tịch chọn một ngày trong năm làm ngày “Thương binh”. Sau khi xem xét, hội nghị đã nhất trí lấy ngày 27/7 làm Ngày

Ngay từ những ngày đầu kháng chiến, khi đất nước còn muôn vàn khó khăn, thiếu thốn, Bác Hồ đã đặc biệt quan tâm đến đời sống của thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ. Người nhận thức rõ rằng, những hy sinh của họ là vô cùng lớn lao, là cơ sở để đất nước giành được độc lập. Vì vậy, việc chăm sóc, đền ơn đáp nghĩa đối với họ không chỉ là trách nhiệm mà còn là nghĩa vụ thiêng liêng của toàn Đảng, toàn dân.

Vào năm 1947, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang diễn ra ác liệt, số lượng thương binh, liệt sĩ ngày càng tăng, Bác Hồ cảm thấy đau xót như mất đi một người thân, như đứt một đoạn ruột, Bác đã gửi thư kêu gọi toàn dân chăm lo cho thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ. Người khẳng định: “Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ đã hy sinh xương máu vì độc lập của Tổ quốc. Máu của họ đã thấm đẫm trên mỗi tấc đất Việt Nam. Chúng ta phải làm gì để đền đáp lại công ơn ấy?”. Bức thư không chỉ là lời kêu gọi mà còn là mệnh lệnh từ trái tim của vị lãnh tụ, thể hiện sự thấu hiểu sâu sắc về nỗi đau và sự mất mát của những người lính.

Bên cạnh lời kêu gọi, Bác cùng với Trung ương đã ký và ban hành

03 sắc lệnh trong năm 1947 nhằm tạo cơ sở pháp lý để giải quyết các chế độ, chính sách cho thương binh, liệt sĩ, gia đình liệt sĩ. Đó là Sắc lệnh số 20 (16/02/1947) quy định chế độ thương tật, tiền tuất cho thương binh, liệt sĩ, đây là văn bản pháp quy đầu tiên khẳng định vị trí quan trọng của công tác thương binh, liệt sĩ trong



Tỉnh đoàn Đồng Nai tổ chức Lễ thắp nến tri ân tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh

Thương binh toàn quốc.

cuộc kháng chiến và sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ đến thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ. Tiếp theo là Sắc lệnh số 58 (06/6/1947) tặng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập cho những người có công với Tổ quốc và Sắc lệnh số 101

Từ đó, hàng năm vào dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều gửi thư, quà thăm hỏi, động viên, nhắc nhở mọi người phải biết ơn và hết lòng giúp đỡ người thương binh, gia đình liệt sĩ với những lời lẽ vừa hùng hồn, vừa cảm động: “Máu đào của các thương binh,

liệt sĩ đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước nở hoa độc lập, kết trái tự do”.

Tình cảm của Bác Hồ đối với thương binh, liệt sĩ không chỉ dừng lại ở những lời kêu gọi. Người luôn tiên phong trong các hoạt động chăm sóc, giúp đỡ họ. Ngay trong những năm kháng chiến gian khổ, Bác đã vận động cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân đóng góp, xây dựng nhà dưỡng lão cho thương binh nặng, lập quỹ giúp đỡ gia đình liệt sĩ. Trong nhiều bức thư, bài nói Bác luôn nhấn mạnh trách nhiệm của toàn xã hội đối với thương binh, liệt sĩ. Người thường xuyên nhắc nhở các cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể phải chăm lo chu đáo đời sống vật chất và tinh thần cho họ. Bác viết “Đối với những người đã hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, chúng ta phải làm sao cho họ có một cuộc sống xứng đáng, không để họ thiếu thốn, thiệt thòi”. Những lời căn dặn ấy đã trở thành kim chỉ nam cho các chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong công tác đền ơn đáp nghĩa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là tấm gương sáng trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ. Người khởi xướng các phong trào như: “Mùa đông binh sĩ” và “Tuần lễ vàng” để quyên góp tiền bạc, thuốc men, lương thực, quần áo. Bác kêu gọi toàn dân “nhường cơm sẻ áo”, “lá lành đùm lá rách” để cùng chia sẻ khó khăn, bù đắp mất mát cho những gia đình có công với cách mạng. Bác Hồ đã nhiều lần tự mình ủng hộ và tặng quà cho thương binh, gia đình liệt sĩ. Chỉ trong vòng chưa đầy một năm (từ tháng 7/1947 đến tháng 4/1948), Bác đã hai lần tặng quà:

lần đầu là một chiếc áo lụa, một tháng lương cùng tiền ăn của Bác và Phủ Chủ tịch (tổng cộng 1.127 đồng); lần thứ hai là khăn mặt, quần áo do Nhân dân tặng và một tháng lương của Bác (1.000 đồng). Đến tháng 7/1954, Bác tiếp tục tặng 70.600 đồng từ tiền tiết kiệm lương. Những món quà tuy nhỏ nhưng thể hiện tấm lòng, tình cảm sâu sắc của Bác, là nguồn động viên to lớn cho các thương binh, gia đình liệt sĩ. Vào các dịp lễ, Tết, Bác thường xuyên đến thăm hỏi, động viên thương binh tại bệnh viện và trại an dưỡng. Người không ngại ngồi xuống, nắm tay từng người, ân cần hỏi thăm sức khỏe và gia đình. Những cử chỉ đó mang lại nguồn sức mạnh tinh thần to lớn cho những người lính đã hy sinh một phần xương máu vì Tổ quốc.

Ngay cả sau chiến tranh, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn dành sự quan tâm sâu sắc đến thương binh, liệt sĩ và gia đình họ. Người trăn trở về việc giúp họ tái hòa nhập cuộc sống, có việc làm ổn định. Bác chỉ đạo các cơ quan tạo điều kiện học nghề, tìm việc phù hợp cho thương binh. Vì thế, Người đã phát động các phong trào ý nghĩa, như: phong trào Trần Quốc Toàn hướng dẫn các cháu nhỏ giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ bằng những công việc phù hợp; phong trào “Đón thương binh về làng” kêu gọi cộng đồng hỗ trợ thương binh trong sinh hoạt hàng ngày, giúp họ tự tin hòa nhập. Bác cũng thường nói: “Thương binh tàn nhưng không phế”, khi thăm Trường Thương binh hỏng mắt, Người đã căn dặn: “Tại mái trường này, các chú được học chữ, học nghề để ra trường tiếp tục phục vụ Nhân dân. Như vậy thương binh tàn nhưng không phế”. Lời dặn dò này thể hiện tầm nhìn của Bác không chỉ dừng lại ở chăm sóc y tế mà còn hướng đến một cuộc

sống tự lập, ý nghĩa cho thương binh. Ngoài ra, Bác cũng đặc biệt quan tâm đến việc tìm kiếm, quy tập hài cốt và chăm sóc các nghĩa trang liệt sĩ. Người xem mỗi ngôi mộ liệt sĩ là một chứng tích lịch sử, một lời nhắc nhở về sự hy sinh cao cả. Việc giữ gìn nghĩa trang không chỉ thể hiện lòng biết ơn mà còn là cách giáo dục truyền thống cho thế hệ mai sau.

Ghi nhớ lời Bác dạy, trong suốt những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Đồng Nai luôn quan tâm chăm lo, thực hiện hiệu quả công tác “Đền ơn đáp nghĩa”. Hàng năm, vào dịp các ngày kỷ niệm lớn của đất nước, ngày 27/7, tỉnh Đồng Nai đều tổ chức Lễ viếng, thấp nền tri ân tại nghĩa trang liệt sĩ cấp tỉnh, cấp huyện, huy động hàng ngàn đoàn viên, thanh niên, cựu chiến binh và người dân tham gia. Các cấp ủy đảng, chính quyền tổ chức thăm hỏi, tặng quà thương, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng. Nhiều doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đã tích cực đóng góp, hỗ trợ xây nhà tình nghĩa, chăm lo đời sống thương binh, bệnh binh. Các tổ chức chính trị - xã hội cũng triển khai nhiều mô hình thiết thực như: “Bữa cơm nghĩa tình”, “Ngày thứ Bảy tình nguyện”, “Hành trình tri ân”, “Địa chỉ đỏ”...

Tình cảm thiêng liêng của Bác Hồ với thương binh, liệt sĩ không chỉ là biểu tượng đạo lý, mà còn là ngọn đuốc soi đường cho bao thế hệ. Sự hy sinh của các anh hùng liệt sĩ là bất tử, và nghĩa cử tri ân của dân tộc ta là vĩnh cửu. Tiếp bước Người, tỉnh Đồng Nai và cả nước nguyện chung tay chăm lo cho người có công, để đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” mãi mãi là sợi chỉ đỏ trong mạch nguồn dân tộc.

THANH NIÊN LÀM THEO BÁC VỪNG BƯỚC TIẾN VÀO KỶ NGUYÊN SỐ

Phùng Thị Phương Thảo

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là chủ trương lớn, xuyên suốt và có ý nghĩa chiến lược của Đảng ta trong sự nghiệp xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phát triển đất nước. Đây không chỉ là hành trình giáo dục đạo đức, lý tưởng cho cán bộ, đảng viên mà còn là phương thức hiệu quả để bồi dưỡng thế hệ trẻ về phẩm chất chính trị, năng lực trí tuệ và khát vọng cống hiến. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từng nhấn mạnh: “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; góp phần xây dựng nền tảng đạo đức trong xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước”.

thanh niên trong sự nghiệp cách mạng. Người luôn dành tình cảm và sự quan tâm đặc biệt cho thế hệ trẻ và khẳng định: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”. Tư tưởng ấy chính là kim chỉ nam cho hành động của tuổi trẻ Việt Nam nói chung và tuổi trẻ Đồng Nai nói riêng. Việc học tập và làm theo Bác đã trở thành nhu cầu tự thân, là động lực rèn luyện đạo đức, bản lĩnh, khơi dậy khát vọng sống đẹp - sống có ích - sống vì cộng đồng trong thanh niên.

Trong bối cảnh Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển sâu rộng, cùng với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường truyền thông số và thói quen tiếp cận thông tin của thanh thiếu niên, việc đổi mới phương thức học tập và làm theo Bác là một việc làm cần thiết. Tỉnh đoàn đã xác định rõ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải được triển khai bằng những phương thức phù hợp với thời đại và thói quen tiếp cận thông tin của giới trẻ.

Nhận thức đúng tầm quan trọng đó, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo trong phương pháp tổ chức, hình thức triển khai và gắn với thực tiễn cụ thể. Không chỉ dừng lại ở các hình thức tuyên truyền truyền thống, công tác triển khai được kết hợp linh hoạt qua các nền tảng mạng xã hội như: Facebook, TikTok, Zalo OA; hệ thống bản tin sinh hoạt chi đoàn được số hóa với thiết kế sinh động. Ứng dụng công nghệ không chỉ đơn thuần là phương tiện, mà phải trở thành một phương pháp giáo dục có hiệu quả, có chiều



Học sinh trường Tiểu học Nguyễn Du (thành phố Biên Hòa) giới thiệu sách tự làm từ AI (tháng 4/2025)

Trong suốt 10 năm qua, các cấp bộ Đoàn tỉnh Đồng Nai đã triển khai nhiều mô hình, cách làm hay, sáng tạo để đưa việc học tập và làm theo Bác trở thành phong trào sâu rộng trong tuổi trẻ. Sau 09 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII), công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ tỉnh Đồng Nai đã có những bước chuyển biến mạnh mẽ, đi vào chiều sâu và ngày càng phù hợp với nhu

cầu, tâm lý giới trẻ trong thời đại số.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới việc giáo dục thế hệ trẻ. Người khẳng định: “Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà... Muốn xứng đáng với vai trò ấy, thanh niên phải học tập, rèn luyện đạo đức cách mạng”. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên và công tác thanh niên là bộ phận đặc sắc trong di sản tư tưởng của Người, thể hiện rõ vai trò trung tâm của

sâu. Việc tận dụng các nền tảng mạng xã hội, công cụ tương tác số, các hình thức truyền thông mới như: Podcast, video ngắn, infographic, livestream chuyên đề, chatbot, nền tảng học tập lý luận trực tuyến,... phù hợp với thị hiếu, hành vi truyền thông và tâm lý tiếp nhận của thế hệ trẻ đã giúp việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở nên gần gũi, hấp dẫn, hiện đại, lan tỏa mạnh mẽ trong đoàn viên thanh niên.

Tỉnh đoàn đã chủ động nắm bắt các xu hướng, trào lưu tích cực trên không gian mạng để lồng ghép khéo léo vào triển khai các nội dung về học tập và làm theo lời Bác, vừa bảo đảm tính định hướng, tính giáo dục, vừa tạo sức hút và khả năng chia sẻ rộng rãi trong cộng đồng. Việc triển khai các hoạt động “challenge” học tập, “video 60s” về lời Bác dạy, hoạt cảnh minh họa, các chiến dịch truyền thông “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp” đã góp phần xây dựng hình ảnh thanh niên sống đẹp, sống có lý tưởng và truyền cảm hứng thay đổi tích cực trên mạng xã hội. Các mô hình số hóa tri thức như “Tủ sách học và làm theo Bác”, “Mỗi tháng một cuốn sách về Bác”, “Nhật ký làm theo lời Bác”,... được xây dựng trên nền tảng điện tử thân thiện, dễ tiếp cận, phù hợp với nhu cầu của thanh niên. Chính nhờ sự đổi mới sáng tạo, ứng dụng linh hoạt công nghệ và chuyển đổi số, việc học tập theo lời Bác không còn là khẩu hiệu mang tính hình thức mà đã trở thành nhu cầu tự thân, là thói quen văn hóa trong đời sống tinh thần của nhiều bạn trẻ Đồng Nai hôm nay.

Bên cạnh đó, các cấp bộ Đoàn cũng đã tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng số cho cán

bộ Đoàn cơ sở, mời các chuyên gia công nghệ, chuyên gia truyền thông tập huấn nhằm nâng cao năng lực sáng tạo nội dung số, xây dựng kênh truyền truyền chuyên nghiệp, phù hợp với xu hướng tiếp cận thông tin của giới trẻ; Duy trì các nền tảng học tập trực tuyến đồng bộ, có tính tương tác cao, dễ dàng triển khai trên diện rộng.

Với những định hướng được xác định ngay từ ban đầu, trong 09 năm qua, Tỉnh đoàn đã tổ chức hơn 21.000 buổi tìm hiểu, học tập, nghiên cứu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thu hút hơn 3 triệu lượt đoàn viên thanh niên tham gia; Triển khai học tập chuyên đề hàng năm với 02 chuyên đề theo định hướng của Trung ương Đoàn và 01 chuyên đề theo định hướng của Tỉnh ủy thông qua cả hình thức trực tiếp và trực tuyến, tích hợp công cụ tương tác trực tuyến, kiểm tra đánh giá kết quả trên nền tảng số. Nhiều chuyên đề được tổ chức bằng hình thức, như: Podcast, video clip, infographics, livestream tạo hiệu ứng lan tỏa rộng trên không gian mạng. Website nền tảng học tập lý luận chính trị của Tỉnh đoàn đã được triển khai đồng bộ tại 100% huyện, thành Đoàn và Đoàn trực thuộc với hơn 03 triệu lượt tham gia thi kiểm tra học tập Nghị quyết, tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đây cũng là căn cứ, cơ sở để đánh giá kết quả, phân loại đoàn viên hàng năm.

Các nền tảng mạng xã hội không chỉ là công cụ truyền thông hiệu quả mà còn là “cánh tay nối dài” giúp tổ chức Đoàn kịp thời nắm bắt tâm lý, hành vi, xu hướng “tiêu dùng” thông tin của thanh niên, từ đó điều chỉnh

nội dung và cách thức tuyên truyền phù hợp. Kênh mạng xã hội cho phép thông tin được chia sẻ rộng rãi, tức thời và tương tác hai chiều. Giới trẻ dễ tiếp cận nội dung trên các nền tảng quen thuộc với họ, từ đó việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh trở nên tự nhiên trong dòng chảy thông tin hàng ngày. Hình thức truyền thông sinh động (hình ảnh, clip ngắn, infographic) giúp thu hút và hấp dẫn đoàn viên hơn so với văn bản dài dòng. Bên cạnh đó, việc các bài đăng nhận phản hồi (like, share, bình luận) cho phép tổ chức Đoàn nắm bắt mức độ quan tâm của thanh niên với từng nội dung để điều chỉnh cách làm. Tỉnh đoàn chủ động chuyển đổi cả tư duy tổ chức hoạt động, lấy công nghệ làm công cụ và thanh niên làm trung tâm, từ đó tạo ra các sản phẩm tuyên truyền sinh động, gần gũi, chạm đúng “tâm lý” thế hệ số. Việc ứng dụng công nghệ không chỉ giúp mở rộng đối tượng tiếp cận mà còn tạo hứng thú, khơi dậy sự chủ động, sáng tạo của thanh niên trong học tập và làm theo Bác.

Trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh không chỉ là nhiệm vụ chính trị mà còn là nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đoàn viên thanh niên. Việc đổi mới hình thức học tập theo hướng ứng dụng công nghệ, mạng xã hội, chuyển đổi số là minh chứng sống động cho sự thích ứng, linh hoạt và tiên phong của tổ chức Đoàn trong công cuộc “chuyển đổi số tư tưởng”, không những làm phong phú thêm cách tiếp cận mà còn góp phần quan trọng đưa tư tưởng của Người lan tỏa mạnh mẽ, sâu sắc và bền vững trong thế hệ trẻ Đồng Nai.

NHỮNG SÁNG TẠO CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ TÔN GIÁO VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Lê Thanh Tiến

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Nhà yêu nước vĩ đại, anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất. Người không chỉ thành lập một chính đảng cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc, không chỉ trang bị chủ nghĩa Mác-Lênin - nền tảng tư tưởng, lý luận sắc bén cho giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân mà Người còn phát huy cao độ truyền thống yêu nước, đoàn kết toàn dân tộc để tạo thành sức mạnh tổng hợp mang tên “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Có một nhân tố quan trọng để sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc được phát huy, phát triển là do Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giải quyết đúng đắn vấn đề tôn giáo ở nước ta, thực sự tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tôn giáo cho người dân. Những lời di huấn, các bài viết, những cử chỉ, hành động cũng như phong cách ứng xử của Người đối với vấn đề tôn giáo là những bài học quý báu. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo đã để lại những giá trị lý luận và thực tiễn vô cùng sâu sắc khi xem xét vấn đề tôn giáo ở nước ta.



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện thân mật với các đại diện tôn giáo trong Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1960 (tượng phẩm lưu trữ Quốc gia III; Tài liệu ảnh giai đoạn 1934 - 1935 (14V), STP 1474)

TÔI ĐỀ NGHỊ CHÍNH PHỦ TA TUYÊN BỐ: TÍN NGƯỠNG TỰ DO VÀ LƯƠNG GIÁO ĐOÀN KẾT.

(Đề nghị của Bác Hồ tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ ngày 3-9-1945)

Chủ tịch Hồ Chí Minh - những nhận thức sáng tạo về tôn giáo

Thứ nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh quan điểm lịch sử cụ thể khi xem xét vấn đề tôn giáo

Một trong những điểm khác biệt quan trọng tạo nên giá trị và sức sống bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư

tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo nói riêng, thể hiện tính vượt trội của Người về tư duy tôn giáo là Người đã vận dụng sáng tạo những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo vào hoàn cảnh của nước ta, trong đó có quan điểm lịch sử cụ thể khi giải quyết vấn đề tôn giáo. Quan điểm lịch sử đó được thể hiện rất rõ trong các bài viết trước và sau năm 1945. Trước năm 1945, những bài viết, bài nói của Chủ

tịch Hồ Chí Minh tập trung vào việc phê phán tổ chức giáo hội với tư cách là bộ phận khăng khít của chủ nghĩa thực dân đã xâm lược, thống trị và áp bức bóc lột Nhân dân không kể giáo lương. Sự phê phán của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhằm mục đích kêu gọi sự đoàn kết hòa hợp dân tộc để đấu tranh giành độc lập. Sau năm 1945, khi nước Việt Nam tuyên bố độc lập, trong bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự phê phán tổ chức giáo hội không còn được lặp lại mà đã đề cập nhiều đến vấn đề hòa hợp, đoàn kết. Với sự thông hiểu giáo lý các tôn giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường mượn lời của những người sáng lập các tôn giáo để bày tỏ ý nguyện đến đồng bào tôn giáo.

Thứ hai, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp cận tôn giáo trên nhiều phương diện

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có cách tiếp cận tôn giáo đa dạng không chỉ ở khía cạnh tư tưởng, chính trị mà còn ở khía cạnh văn hóa, đạo đức. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn nhiều về tôn giáo dưới khía cạnh văn hóa và đạo đức. Trước hết, Chủ tịch Hồ Chí Minh xem xét tôn giáo dưới khía cạnh văn hóa. Tôn giáo dưới khía cạnh văn hóa có cả giá trị vật chất và giá trị tinh thần. Người luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên và Nhân dân phải giữ gìn văn hóa có trong tôn giáo, tín ngưỡng: “05 điều nên tránh trong đó có tránh phạm đến phong tục, tập quán, tín ngưỡng của dân”, “Đền chùa, lăng tẩm, nhà thờ, tất cả các nơi có tính cách tôn giáo, bất cứ tôn

giáo nào, Nhân dân đều phải tôn trọng, không được xúc phạm”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhìn nhận tôn giáo dưới khía cạnh đạo đức. Theo đó, đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với đạo đức xã hội. Người viết: “*Chúa Giêsu dạy: Đạo đức là bác ái. Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi. Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa*”. Với cách nhìn nhận toàn diện về tôn giáo cho thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh là người am hiểu các tôn giáo vô cùng sâu sắc và tường tận mới có thể chùng cất được cái tinh túy, cái giá trị tốt đẹp có trong các tôn giáo. Nhận diện đúng các giá trị của tôn giáo trên cơ sở khoan dung tôn giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh tìm cách phát huy những giá trị ấy để hướng đồng bào các tôn giáo vào khối đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ ba, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu cao quan điểm tôn giáo đồng hành cùng dân tộc

Tôn giáo gắn liền với dân tộc nên lợi ích của các tôn giáo cũng gắn chặt với lợi ích của dân tộc. Vì thế, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để tôn giáo có thể đồng hành cùng dân tộc thì trước hết cần phải làm cho nước nhà được độc lập. Vì độc lập dân tộc ở nước ta gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà ở đó tôn giáo hoàn toàn được tự do. Tư tưởng tôn giáo đồng hành cùng dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự khẳng định một cách chắc chắn và mạnh mẽ rằng đồng bào các tôn giáo là bộ phận không thể chia cắt của cộng đồng dân tộc, là một lực lượng quan trọng của cách mạng. Đây thật sự là một tư tưởng độc đáo và sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; là cơ sở lý luận quan trọng bậc nhất để Chủ tịch Hồ Chí Minh xây dựng

khối đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ tư, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt nền móng cho việc xây dựng quan điểm, chính sách, pháp luật về tôn giáo

Ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong tư tưởng và lối ứng xử của Người là sự tôn trọng triệt để quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của Nhân dân. Vì vậy, để có thể thực hiện nguyên tắc tôn giáo đồng hành cùng dân tộc, đồng bào tôn giáo là một bộ phận quan trọng của cách mạng thì cần phải cụ thể hóa tư tưởng tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo bằng quan điểm, chính sách, pháp luật. Do đó, chỉ sau một ngày sau khi nước nhà tuyên bố độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu sáu vấn đề cấp bách, trong đó có hai điều liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo: “Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống. Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ra tuyên bố: “Tín ngưỡng tự do và Lương - Giáo đoàn kết”.

Như vậy, chỉ sau một ngày đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện lời tuyên bố với đồng bào tôn giáo là: Nước nhà có độc lập thì tôn giáo mới được tự do. Sự khẳng định này đã làm cho đồng bào tôn giáo vui mừng, phấn khởi vì đây là khát khao họ đã mong mỏi từ lâu. Trong buổi lễ ra mắt Đảng Lao động Việt Nam (3/1951), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định thêm: “Về vấn đề tôn giáo, thì Đảng Lao động Việt Nam hoàn toàn tôn trọng

quyền tự do tín ngưỡng của mọi người”.

Cùng với sự tuyên bố tự do tôn giáo, tự do tín ngưỡng, Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách là người đứng đầu Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp chế hóa quyền này. Văn bản cao nhất là Hiến pháp năm 1946 - Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo soạn thảo, ngay trong chương II, mục B đã ghi nhận “Mọi công dân Việt Nam có quyền tự do tín ngưỡng”. Tiếp theo đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp chỉ đạo soạn thảo nhiều sắc lệnh về tôn giáo để luật hóa tư tưởng tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân, trong đó đặc biệt Sắc lệnh 234/SL, ngày 14/6/1955 về vấn đề tôn giáo gồm 05 chương và 16 điều rất cụ thể và chi tiết về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân. Sắc lệnh này được xem là thể hiện đầy đủ nhất, toàn vẹn nhất, đỉnh cao nhất trong việc thể chế hóa tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Có thể khẳng định rằng, thông qua những văn bản tiêu biểu này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt nền móng cho việc xây dựng quan điểm, chính sách, pháp luật về tôn giáo hay mô hình Nhà nước pháp quyền về tôn giáo ở Việt Nam.

Với tư tưởng về tôn giáo đúng đắn, sáng tạo, vượt tầm thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc đã được phát huy. Đồng bào Lương cũng như Giáo đồng tâm, đồng lòng, đồng trí dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã làm nên những kỳ tích oanh liệt trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc (còn tiếp).

TIẾP TỤC THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC DÂN SỐ, GÓP PHẦN QUAN TRỌNG VÀO SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH

Trần Thị Mai Chi

Những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã chỉ đạo, thực hiện tốt công tác dân số, coi công tác dân số là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, là tiêu chí để đánh giá hiệu quả, chất lượng hoạt động của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể; đưa công tác dân số vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng địa phương để tổ chức thực hiện. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra đôn đốc, giám sát việc thực hiện công tác dân số và kịp thời chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Việc thực hiện tốt công tác dân số là góp phần quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để nâng cao chất lượng dân số, thời gian qua tỉnh đã tổ chức

những hoạt động tuyên truyền, tư vấn, khám sàng lọc sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi... Tổ chức tư vấn cho phụ nữ mang thai, sản phụ và đối tượng liên quan về lợi ích của thực hiện sàng lọc trước sinh và sau sinh để phát hiện các bệnh lý di truyền như: bệnh Down, hội chứng Edwards, dị tật ống thần kinh, suy giáp, thiếu men G6PD, tăng sản tuyến thượng thận, tan máu bẩm sinh (Thalassemia) thể nặng và các bệnh lý di truyền, dị tật khác... tại các cơ sở y tế. Công tác tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt trên 73,81%. Có hơn 77% số phụ nữ mang thai được khám sàng lọc trước sinh; khám sàng lọc sơ sinh trẻ đạt trên 87% số trẻ được sinh

ra. 100% phụ nữ trong độ sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại; tỷ số giới tính khi sinh dưới 107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tuổi thọ bình quân đạt 76,27 tuổi; khoảng 95% dân số được quản lý trong hệ thống dữ liệu dân cư về dân số (Phần mềm MIS). Đẩy mạnh đa dạng hóa và xã hội hóa các phương tiện tránh thai hiện đại; chú trọng chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên cho học sinh; đưa bảo hiểm y tế tiếp cận đến các tầng lớp Nhân dân,... nhằm góp phần nâng cao chất lượng dân số cho người dân trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, tỉnh còn triển khai thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; duy trì và tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở cộng đồng; các



Hội nghị phân biệt xã hội đối với dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh, tháng 11/2024

Trung tâm Y tế các huyện, thành phố hàng năm triển khai Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi tại 100% xã, phường, thị trấn và triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng. 100% các bệnh viện có giường bệnh ưu tiên cho người cao tuổi điều trị nội trú. Hiện nay 100% người cao tuổi trên địa bàn tỉnh đã có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh; tỉnh cũng đã bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý, bảo đảm người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

Ngoài ra, thông qua nhiều giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; thực hiện các hoạt động tư vấn trực tiếp, tuyên truyền các nội dung liên quan đến nghiêm cấm lựa chọn giới tính khi sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Đài truyền thanh huyện, xã và trên các chuyên trang của báo, trên mạng facebook, zalo của Chi cục Dân số tỉnh. Hiện nay, tỷ số giới tính khi sinh là 107 bé trai/100 bé gái và đã khống chế được tốc độ gia tăng dân số, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên... Đồng thời, đẩy mạnh và đa dạng các hình thức tuyên truyền về dân số và phát triển, xây dựng các chuyên trang, đăng tải các thông tin về nội dung dân số thu hút sự chú ý và tạo dư luận xã hội quan tâm, từ đó nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của mỗi người dân về công tác dân số trong tình hình mới; chú trọng những vấn đề dân số mới phát sinh như tận dụng lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, các hoạt động nâng

cao chất lượng dân số, duy trì mức sinh thay thế, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Đẩy mạnh Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe; triển khai phiếu giám sát tình hình cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của các trạm Y tế tuyến xã/phường/thị trấn, đánh giá thực trạng hệ thống cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh qua đó xây dựng kế hoạch đào tạo, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo việc cung cấp đầy đủ dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho mọi người dân có nhu cầu.

Nhìn chung, đến nay chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh đã từng bước được nâng lên; chỉ số phát triển con người HDI được tăng lên rõ rệt; thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tỉnh hàng năm tăng lên; tỷ lệ hộ sử dụng điện thoại sinh hoạt là 99,6%; tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 95,7%; cơ sở vật chất trường lớp, bệnh viện, thiết chế văn hóa, đường giao thông được đầu tư xây dựng khá hoàn thiện; các chính sách bảo trợ xã hội, chính sách đối với người nghèo, người có công với cách mạng được thực hiện tốt; vấn đề ô nhiễm môi trường cũng được tỉnh đặc biệt quan tâm, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân số còn một số khó khăn hạn chế: Đội ngũ cộng tác viên dân số thường xuyên thay đổi do mức hỗ trợ thấp; một số đơn vị, địa phương chưa chủ động chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch và ngân sách của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện nhiệm vụ dân số trong tình hình mới; Đồng Nai là tỉnh công nghiệp nên vấn đề di cư và gia tăng dân số cơ học

trên địa bàn tỉnh rất lớn gây ảnh hưởng đến cơ cấu dân số, phân bố và chất lượng dân số; công tác quản lý dân cư gặp nhiều khó khăn, đặc biệt tại các khu đô thị, khu công nghiệp tập trung nhiều lao động...

Để tiếp tục duy trì và phát huy những kết quả đạt được rất cần tiếp tục có những chính sách hỗ trợ, khen thưởng nhằm kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác này nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của công tác dân số. Đồng thời, tăng cường phối hợp tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh để mỗi gia đình và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt các quy định chính sách dân số. Chính quyền địa phương, Trung tâm y tế huyện quan tâm chỉ đạo cơ sở tạo điều kiện bố trí chi, tổ Hội của các tổ chức chính trị - xã hội làm cộng tác viên dân số. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách tại địa phương để phát huy hiệu quả chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cộng tác viên dân số yên tâm thực hiện nhiệm vụ; ghi nhận những đóng góp tích cực của tập thể, cá nhân, hộ gia đình tham gia thực hiện tốt công tác dân số. Thực hiện tốt công tác dân số trong tình hình mới đòi hỏi các cấp, các ngành, đặc biệt là những cơ quan phụ trách công tác dân số cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, đưa công tác dân số tỉnh tiếp tục đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM VỚI MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2025 ĐẠT 10%

Nguyễn Hữu Thọ

Năm 2025 là năm có ý nghĩa quan trọng, năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI và kế hoạch 5 năm 2020-2025. Để thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP, ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên. UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành kế hoạch hành động về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai đạt mục tiêu 10% năm 2025.



Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai Vũ Hồng Văn đề nghị thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để tăng trưởng kinh tế 2 con số năm 2025 và giai đoạn 5 năm tiếp theo

Với quyết tâm triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp đã được xác định, nhằm thúc đẩy tăng trưởng của tỉnh năm 2025 đạt mục tiêu 10% trở lên. UBND tỉnh đã xác định:

* Những mục tiêu cần đạt được

- Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2025 so với 2024 đạt 10% trở lên, trong đó: Khu vực nông lâm thủy sản tăng 3,38%. Khu vực công nghiệp xây dựng tăng 11,24% (Công nghiệp tăng 10,68%; xây dựng tăng 17,08%; khu vực dịch vụ tăng 10,36%). Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,57%.

- Thu động viên ngân sách nhà nước đạt 68.500 tỷ đồng. Chi ngân sách nhà nước: 33.472 tỷ đồng, trong đó: Chi đầu tư phát triển là 12.078 tỷ đồng, chi thường xuyên là 17.490 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội là 134.000 tỷ đồng.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) đạt 11,03%. Tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 13,8%.

- Xuất khẩu hàng hóa tăng 10%; nhập khẩu hàng hóa tăng 11,6%. Tốc độ tăng tổng điện năng trên địa bàn 6,18%. Khách du lịch đạt 4,2 triệu lượt khách,

trong đó khách quốc tế đạt 0,13 triệu khách, khách nội địa đạt 4,07 triệu khách.

* Những nhiệm vụ, giải pháp chung cần ưu tiên thực hiện

Một là, chủ động xây dựng kịch bản chi tiết hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm về phần đầu tăng trưởng kinh tế năm 2025 của tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế xã hội năm 2025. Chi cục Thống kê tỉnh chủ trì, phối hợp rà soát, cập nhật, ước tính một số chỉ tiêu kinh tế

hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm theo các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh nhằm phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025.

Hai là, tiếp tục thực hiện Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14/02/2025 và Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính theo mô hình địa phương 2 cấp bảo đảm đúng mục tiêu tỉnh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Ba là, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thông qua thực hiện các chính sách tài chính. Thực hiện ổn định, hạ lãi suất cho vay; ưu tiên tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực có tác động đến lực tăng trưởng kinh tế; triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi. Phấn đấu thu ngân sách năm 2025 tăng ít nhất 10% so với năm 2024; tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên giảm 10% để dành nguồn cho đầu tư phát triển và an sinh xã hội. Thực hiện nghiêm đấu giá đất theo kế hoạch của UBND tỉnh (dự kiến sẽ thu khoảng 21.000 tỷ đồng), trong đó ưu tiên tối đa công tác đấu giá 3 khu đất: 282ha Bình Sơn, 77ha thị trấn Long Thành, 36ha tại xã Long Đức thuộc huyện Long Thành.

Bốn là, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”; khuyến khích phát triển thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến. Đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng các trung tâm thương mại và văn

phòng cho thuê. Tăng cường xúc tiến thương mại, đẩy mạnh xuất khẩu; mở rộng, khai thác hiệu quả thị trường mới; chú trọng cung cấp thông tin thị trường và hỗ trợ pháp lý trong thương mại, đầu tư quốc tế.

Xây dựng các tour du lịch mang đậm nét văn hóa, đặc thù của Đồng Nai; tổ chức các sự kiện, các điểm du lịch quảng bá hình ảnh, con người Đồng Nai. Rà soát quy hoạch, đẩy nhanh triển khai dự án du lịch, tạo điểm du lịch mới, hiện đại, không gian xanh thu hút du khách đến với Đồng Nai.

Năm là, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, giải phóng mặt bằng. Rà soát cán bộ đang thực hiện công tác giải ngân vốn đầu tư công; thay thế cán bộ yếu kém về năng lực, trì trệ, gây nhúng nhuyễn, phiền hà, sợ trách nhiệm; khuyến khích bảo vệ những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Ban hành quy chế phối hợp đảm bảo thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng; có giải pháp rút ngắn thời gian kiểm kê, xác định nguồn gốc đất, lập phương án bồi thường.

UBND các huyện, thành phố rà soát quy hoạch các khu tái định cư. Huy động các nguồn lực của địa phương để chủ động đầu tư các khu tái định cư trên địa bàn; chủ động xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Giải quyết tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các dự án bất động sản. Cần có giải pháp thu hút các nhà đầu tư tiềm năng, nhà đầu tư chiến lược của tỉnh với công nghệ cao, hiện đại.

Sáu là, nâng cao chất lượng

lao động, thực hiện quy hoạch 3 khu vực phát triển giáo dục tại Long Thành, Nhơn Trạch, Long Khánh với tổng diện tích trên 800 ha để hình thành Khu giáo dục tập trung nhằm thu hút các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh thực hiện đề án NetZero của tỉnh để thực hiện chuyển đổi xanh, có giải pháp cụ thể, phù hợp, hiệu quả đối với các ngành, lĩnh vực như năng lượng, giao thông, đô thị, du lịch, dịch vụ, nông nghiệp.

Thực hiện hiệu quả đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng chính sách thu hút nhân tài trong và ngoài nước về sinh sống và làm việc tại Đồng Nai. Xây dựng lộ trình cụ thể xã hội số, số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính thực chất. Tập trung triển khai Khu công nghệ thông tin tập trung trên 100ha tại xã Long Đức, huyện Long Thành để xây dựng cơ sở dữ liệu số cho tỉnh.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng 10% trở lên, bên cạnh những nhiệm vụ, giải pháp cơ bản, một nhiệm vụ quan trọng đó là các cấp ủy, cơ quan, đơn vị và từng cán bộ công chức, viên chức phải đổi mới tác phong, phương pháp công tác, mạnh dạn sáng tạo, triển khai sáng kiến mới, cách làm hay, theo phương châm “làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm”, nỗ lực phấn đấu hy sinh vì lợi ích chung, phục vụ tốt nhất cho người dân và cộng đồng, vì sự phát triển bền vững của tỉnh trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

ĐỒNG NAI THỰC HIỆN TỐT CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, GÓP PHẦN BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nông Văn Mát

tích cực vào các hoạt động nghĩa tình, tạo nên một làn sóng lan tỏa trong cộng đồng, trở thành một phong trào ý nghĩa, thể hiện tinh thần đoàn kết và sự gắn bó của toàn xã hội.

Tại tỉnh Đồng Nai, công tác chăm sóc gia đình người có công với cách mạng đã được cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, các hoạt động chăm lo cho người có công và gia đình người có công với cách mạng. Hiện tại, Đồng Nai đang quản lý trên 57,7 ngàn hồ sơ, trong đó có hơn 52,6 ngàn hồ sơ người có công với cách mạng và thân nhân họ; hơn 5 ngàn hồ sơ hưởng trợ cấp một lần theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Với nỗ lực của cả hệ thống chính trị, 100% người có công trong tỉnh đều được hưởng đầy đủ các chính sách theo quy định của Nhà nước. Trong đó, mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng được nâng từ 1.624.000 đồng lên 2.055.000 đồng (tăng 26,5%) và được thực hiện từ ngày 01/7/2023, với ngân sách bảo đảm bình quân khoảng 200 tỷ đồng/năm)

Theo báo cáo của 11 huyện, thành phố hiện nay cả tỉnh có 34.147 hộ gia đình người có công có mức sống trung bình trở lên và không có hộ gia đình người có công thuộc diện hộ



Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Đào Văn Phước (thứ 3 từ trái qua) cùng lãnh đạo các cơ quan đơn vị thăm và tặng quà nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước đối với ông Phạm Văn Quyết và bà Huỳnh Thị Một là người hoạt động kháng chiến, hiện ngụ xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch. (Ảnh Báo Đồng Nai)

Tỉnh Đồng Nai luôn xác định việc thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, đồng thời là yếu tố quan trọng góp phần bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững. Với sự quan tâm sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự chung tay của cộng đồng, công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người có công trên địa bàn tỉnh ngày càng được nâng cao, thiết thực và toàn diện.

Với trách nhiệm và nghĩa

tình sâu nặng, Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đã và đang làm rất nhiều việc để cuộc sống các Mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ và những người có công với nước, với cách mạng ngày càng được đầy đủ và tốt đẹp hơn. Điều này thể hiện qua việc thực hiện nhiều chính sách, hoạt động nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho những đối tượng này, cũng như tri ân, tôn vinh những đóng góp của họ. Những việc làm tốt đẹp, có trách nhiệm và nghĩa tình đã được người dân đón nhận, ủng hộ và tham gia một cách

nghèo. Hàng năm, ngân sách Trung ương chi cho Đồng Nai trên 250 tỷ đồng để thực hiện chính sách ưu đãi người có công. Ngân sách tỉnh cũng dành trên 20 tỷ đồng để tặng quà nhân dịp các ngày lễ, 27/7 và Tết Nguyên đán hàng năm thể hiện lòng biết ơn, tri ân với những người có công với cách mạng, tạo ra những đột sinh hoạt chính trị sâu rộng mang ý nghĩa nhân văn, thể hiện tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, phát huy truyền thống yêu nước nồng nàn của dân tộc Việt Nam.

Cùng với đó, việc huy động các nguồn lực xã hội vào chăm sóc đời sống mọi mặt của người có công được quan tâm. 22/22 bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống trên địa bàn tỉnh đều được nhận phụng dưỡng suốt đời. Từ năm 2019 đến hết năm 2023, toàn tỉnh đã vận động tổng cộng trên 2,1 tỷ đồng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, đã chi hỗ trợ sửa chữa 92 căn nhà cho người có công và thân nhân người có công với số tiền hơn 1,8 tỷ đồng; hỗ trợ quà Tết Nguyên đán cho một thương binh 91% đang điều trị tại Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu...

Bên cạnh đó, các địa phương cấp huyện và xã đã vận động xây dựng mới 15 căn nhà tình nghĩa, sửa chữa 10 căn và lập 42 sổ tiết kiệm tình nghĩa trao tặng các gia đình người có công...

Để tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa công tác chăm sóc người có công với cách mạng, các cấp, ngành, địa phương cần nghiên cứu, quán triệt

thực hiện nghiêm túc Nghị định 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ *“về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng”* nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của địa phương trên cơ sở kế thừa các quy định của tỉnh hàng năm. Thể hiện sự trân trọng, tri ân của Đảng, chính quyền và Nhân dân đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng, góp phần giáo dục các tầng lớp nhân dân nêu cao tinh thần “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, cùng chung tay với các cấp chính quyền chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng ngày một tốt hơn.

Trong thời gian tới cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác chăm sóc người có công với cách mạng, góp phần đưa nghị quyết, quy định, nhất là Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng vào thực tiễn cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn dân về sự hy sinh, cống hiến của người có công với cách mạng. Việc tuyên truyền cần được triển khai thường xuyên, sáng tạo về hình thức như: chương trình nghệ thuật, thi viết, vẽ, triển lãm, cuộc thi trực tuyến... nhằm lan tỏa tinh thần “Uống nước nhớ nguồn”,

“Đền ơn đáp nghĩa”.

Thứ hai, hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi người có công theo hướng toàn diện, hài hòa với các chính sách xã hội khác. Đặc biệt, quan tâm đến người có công có hoàn cảnh khó khăn, sống cô đơn hoặc ở vùng sâu, vùng xa.

Thứ ba, giải quyết dứt điểm các vướng mắc, tồn đọng trong chính sách, đồng thời ứng dụng công nghệ trong quản lý thông tin, xác minh danh tính liệt sĩ, bảo tồn dữ liệu hình ảnh, kỷ vật... Tăng cường các kênh tương tác số giúp người dân tra cứu, cung cấp thông tin về liệt sĩ, thực hiện tốt Đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và Đề án xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin...

Thứ tư, tiếp tục quan tâm quy hoạch, đầu tư tu bổ nghĩa trang liệt sĩ, khu tưởng niệm, biến nơi đây thành “địa chỉ đỏ” giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích sự tham gia của toàn xã hội trong các hoạt động tri ân.

Trong những năm qua, nhờ thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng, sự quan tâm của Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh cùng sự chung tay của cộng đồng, đời sống người có công trên địa bàn tỉnh ngày càng được cải thiện, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, phát triển bền vững. Tinh thần hướng về cội nguồn lịch sử tiếp tục là nguồn lực quan trọng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ Ở ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Nguyễn Hữu Thọ

Sinh hoạt chi bộ là hình thức tổ chức hoạt động nền tảng và quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Đây không chỉ là nơi truyền đạt, quán triệt nghị quyết, chủ trương, chính sách mà còn là diễn đàn để đảng viên rèn luyện, nâng cao nhận thức chính trị, đạo đức cách mạng và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu. Sau khi hai tỉnh Đồng Nai và Bình Phước sáp nhập thành một đơn vị hành chính mới, nhiều thay đổi về tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc ổn định tình hình, thống nhất tư tưởng và tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở đảng. Trong đó, sinh hoạt chi bộ giữ vai trò hạt nhân trong việc củng cố, kết nối, phát triển và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng từ cơ sở trong bối cảnh địa lý - hành chính mới.

trò của chi bộ và ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng lên.

Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành kế hoạch thực hiện, chất lượng sinh hoạt chi bộ đã chuyển biến tích cực, nhất là chi bộ ở địa bàn dân cư, chi bộ trong các loại hình doanh nghiệp. Chế độ sinh



Đồng chí Phan Đình Trạc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Nội chính Trung ương làm việc với Ban Thường vụ hai tỉnh Đồng Nai và Bình Phước về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

* Những thuận lợi và khó khăn, thách thức

Thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư (khóa X) “về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”

trong tình hình mới. Thời gian qua, Tỉnh ủy Đồng Nai và Bình Phước đã chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những khuyết điểm, hạn chế, không ngừng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Nhận thức của các cấp ủy và đảng viên về vị trí, vai

hoạt đảng được duy trì nền nếp hơn, đã có những mô hình mới, cách làm hay, khắc phục tính đơn điệu, hình thức trong sinh hoạt chi bộ. Sinh hoạt chuyên đề được quan tâm, nội dung thiết thực. Tinh thần trách nhiệm, phương pháp điều hành, kỹ năng tổ chức sinh hoạt của nhiều bí thư chi bộ

có tiến bộ. Nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng được phát huy, gắn với đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (các khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và việc thực hiện những điều đảng viên không được làm.

Những kết quả tích cực như trên sẽ là cơ sở quan trọng trong việc tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng từ cơ sở trong bối cảnh tỉnh Đồng Nai và Bình Phước sẽ chính thức sáp nhập từ ngày 01/7/2025. Ngay sau khi sáp nhập, các cấp ủy Đảng sẽ khẩn trương kiện toàn tổ chức, ban hành văn bản hướng dẫn sinh hoạt chi bộ phù hợp với điều kiện mới. Các chi bộ cơ sở cơ bản giữ vững nền nếp sinh hoạt định kỳ và chuyên đề theo Điều lệ Đảng, đồng thời linh hoạt áp dụng các mô hình sinh hoạt phù hợp với địa bàn dân cư và cơ cấu tổ chức trong không gian mới. Đây chính là điều kiện để tổ chức cơ sở Đảng thích ứng nhanh, duy trì hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tạo sự ổn định trong đội ngũ đảng viên.

Tuy nhiên, thực tế cũng cho thấy sẽ nảy sinh một số vấn đề ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt chi bộ như: Khi đơn vị hành chính, cơ cấu tổ chức bị thay đổi, một số đảng viên chưa quen với sự sắp xếp, bố trí mới. Khó khăn về địa bàn, nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa, khu vực giáp ranh với cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, khiến việc tổ chức sinh hoạt gặp nhiều trở ngại. Chất lượng nội dung sinh hoạt thời gian đầu sẽ có ảnh hưởng vì có sự khác biệt nhất định về phương pháp, môi trường sinh hoạt. Đội ngũ cấp ủy viên sẽ phải làm quen với cách

điều hành sinh hoạt phù hợp với tình hình mới. Việc sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử còn phụ thuộc vào điều kiện vật chất, trình độ tiếp cận của đảng viên nhất là ở khu vực vùng sâu, vùng xa.

*** Giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới**

- *Một là*, hoàn thiện mô hình tổ chức chi bộ. Rà soát, sắp xếp chi bộ theo địa bàn cư trú và công tác sau sáp nhập, phù hợp với điều kiện sinh hoạt thực tế. Thí điểm thành lập chi bộ liên địa bàn hoặc chi bộ đặc thù (ở khu công nghiệp, vùng sâu vùng xa, khu vực giáp ranh), đảm bảo sinh hoạt thuận tiện, hiệu quả.

- *Hai là*, tăng cường công tác bồi dưỡng cấp ủy chi bộ. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác đảng, kỹ năng tổ chức sinh hoạt chi bộ cho bí thư, phó bí thư chi bộ, nhất là những người mới đảm nhiệm. Biên soạn và phát hành tài liệu hướng dẫn sinh hoạt chi bộ gắn với thực tiễn địa phương, đơn vị mới.

- *Ba là*, đổi mới nội dung và phương pháp sinh hoạt. Tăng cường sinh hoạt chuyên đề theo quý, gắn với các nội dung thời sự, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương sau sáp nhập. Phát huy tính dân chủ, tranh luận, phản biện trong sinh hoạt để tạo môi trường cởi mở, sáng tạo. Tổ chức diễn đàn “Phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng”, “Đảng viên với dân”, “Phát huy vai trò tiên phong của đảng viên trong tình hình mới” nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của mỗi đảng viên.

- *Bốn là*, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong sinh

hoạt. Triển khai “Sổ tay đảng viên điện tử” trên phạm vi toàn tỉnh mới, xây dựng nền tảng sinh hoạt chi bộ trực tuyến có sự kiểm soát của cấp ủy. Tổ chức sinh hoạt trực tuyến định kỳ cho các chi bộ khó khăn về đi lại hoặc ở xa trung tâm hành chính.

- *Năm là*, tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên. Giao nhiệm vụ cụ thể cho Đảng ủy cấp trên trực tiếp hướng dẫn sinh hoạt chi bộ trong 6 tháng - 1 năm đầu sau sáp nhập. Kiểm tra định kỳ và đột xuất về nội dung, hình thức sinh hoạt, hỗ trợ kịp thời những nơi yếu kém.

- *Sáu là*, đảm bảo điều kiện vật chất, hỗ trợ kịp thời. Đầu tư nâng cấp, trang bị nơi sinh hoạt chi bộ đảm bảo không gian, thiết bị phục vụ học tập, sinh hoạt. Có chế độ phụ cấp, khen thưởng hợp lý cho cấp ủy, bí thư chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Sinh hoạt chi bộ là nơi thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Đảng và tinh thần đoàn kết trong nội bộ. Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ sau sáp nhập không chỉ nhằm ổn định tổ chức, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của tỉnh mới. Mỗi cấp ủy cần nhận thức sâu sắc vai trò then chốt của sinh hoạt chi bộ, từ đó đề ra những giải pháp cụ thể, sát thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả sinh hoạt, bảo đảm sinh hoạt chi bộ thực sự là nơi rèn luyện, giáo dục và phát triển đội ngũ đảng viên. Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn sau sáp nhập có ý nghĩa chiến lược nhằm bảo đảm sự thống nhất, đoàn kết, phát triển bền vững của tỉnh Đồng Nai trong tình hình mới.

NHỮNG GIẢI PHÁP GÓP PHẦN THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN CỦA TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2025

Lê Thị Thanh Hòa

Thực hiện các kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực, nhất là các giải pháp ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, phấn đấu tăng trưởng năm 2025 của cả nước là 8%, trong đó các địa phương tăng trưởng phải đạt mục tiêu hai con số để tạo cơ hội bứt phá. Tại kỳ họp lần thứ 18 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XI) đã tập trung thảo luận và đưa ra các giải pháp, bắt đầu từ năm 2025 tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Đồng Nai phải đạt hai con số; tính riêng trong năm 2025, chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế 02 con số của tỉnh là 10%. Theo đó, năm 2025, Đồng Nai đề ra 33 chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trong đó tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng 10% so với năm 2024, GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 158,7 triệu đồng/người, kim ngạch xuất khẩu năm 2025 tăng khoảng 8% trở lên.

Xác định mục tiêu tăng trưởng 02 con số là nhiệm vụ trọng tâm cần phải tập trung, nỗ lực lãnh đạo, chỉ đạo trong năm 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm cần phải thực hiện đối với từng ngành, từng địa phương, đơn vị liên quan; chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt rộng rãi các nhiệm vụ, giải pháp về mục tiêu tăng trưởng 02 con số. Với phương châm tháo gỡ

ngay những điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc, nhất là về pháp lý trong sản xuất kinh doanh, trong thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư,... tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các địa phương rà soát các văn bản pháp luật, tập trung vào các nội dung về thủ tục hành chính, về phân cấp, phân quyền, về các khó khăn, chông chéo giữa các quy định gây khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp,... đồng thời, nhận thức rõ tầm quan trọng trong việc xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo định hướng của Đảng và Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, đề ra nhiều mục tiêu, chỉ tiêu về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn toàn tỉnh; thành lập Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban để tập trung chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số của các ngành, lĩnh vực và địa phương.

Đáng chú ý, tỉnh đề ra nhiều giải pháp quyết liệt để cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Kết quả, điểm số PCI của Đồng Nai năm 2023 xếp hạng 42/63 tỉnh thành. Bên

cạnh đó, liên quan đến việc triển khai các chủ trương, chính sách về bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tỉnh Đồng Nai xếp thứ ba cả nước về chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI), tăng 28 bậc trên bảng xếp hạng. Với chủ trương huy động, tập trung đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông kết nối vùng, Đồng Nai đã bố trí kịp thời vốn đầu tư công và huy động các thành phần kinh tế ngoài nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vào các dự án, công trình phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông kết nối vùng liên vùng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 đạt 562 ngàn tỷ đồng, chiếm 24,6% GRDP.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn còn những hạn chế như: Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công có chuyển biến nhưng vẫn còn thấp. Tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng một số công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh chưa đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ. Tiến độ khai thác, sử dụng quỹ đất công trên địa bàn tỉnh chưa đạt yêu cầu. Công tác hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho

doanh nghiệp mặc dù được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, tuy nhiên hiệu quả chưa cao. Một số nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số còn chậm, chưa đạt mục tiêu yêu cầu. Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp với chính quyền còn thấp; chỉ số cải cách hành chính tuy có cải thiện nhưng chưa đáp ứng kỳ vọng, chưa xứng tầm với tiềm năng của tỉnh,...

Trong thời gian qua, mặc dù tình hình kinh tế và chính trị thế giới biến động khó lường, thiên tai, bão lũ, dịch bệnh diễn biến phức tạp và gây ra hậu quả nghiêm trọng, tuy nhiên, bằng sự quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp đồng bộ của các cấp, các ngành, địa phương, người dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh có dấu hiệu phục hồi và phát triển; đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay, tỉnh đang tập trung xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp để tạo không gian cho sự phát triển, nếu cả hệ thống chính trị tỉnh, người dân, doanh nghiệp quyết tâm, nỗ lực, cùng chung tay, góp sức thì việc đạt mục tiêu tăng trưởng 02 con số của tỉnh đề ra là hoàn toàn khả thi. Để thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ đề ra, đạt mục tiêu tăng trưởng 02 con số của tỉnh, trong thời gian tới, công tác dân vận của chính quyền các cấp cần tập trung vào các giải pháp sau:

Thứ nhất, phải tiếp tục quán triệt quan điểm “*Dân là gốc*”, “*Dân là trung tâm*” trong mọi chủ trương, chính sách; tập trung thực hiện các giải pháp để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, coi

đây là thước đo hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ của hệ thống chính trị. Thực hiện tốt hơn nữa dân chủ ở cơ sở, phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền nhà nước. Tổ chức tốt việc tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân, thực hiện phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là những vấn đề liên quan đến đời sống dân sinh, phát huy tính tương tác của Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trong thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật.

Thứ hai, tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Chính phủ và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện mục tiêu tăng trưởng 02 con số; tăng cường hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ; phân công công việc “*rõ mục tiêu, rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ kết quả*”, phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của người đứng đầu.

Thứ ba, tập trung thực hiện việc sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả để đi vào vận hành, hoạt động ổn định; đồng thời, nâng cao hơn nữa sự chủ động phối hợp giữa các sở, ngành, các cơ quan ngành dọc với các địa phương, giữa các đơn vị, bộ phận, công chức, viên chức trong nội bộ,

khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm gây chậm trễ trong phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công tác thanh tra công vụ để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh xử lý nghiêm các vi phạm nhất là các hành vi tiêu cực, vụ lợi; đẩy mạnh việc tổ chức đối thoại, trao đổi, lắng nghe, tiếp thu, chia sẻ thông tin với doanh nghiệp, để tháo gỡ những khó khăn về thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình giải quyết thủ tục hành chính, nhanh gọn, giảm phiền hà, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Thứ tư, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giám sát, phản biện xã hội, nhất là giám sát, phản biện các công trình, dự án trọng điểm; kịp thời nắm bắt tình hình, dư luận của Nhân dân; chủ động phát hiện, báo cáo, đề xuất, kiến nghị cấp ủy, chính quyền xử lý, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh có liên quan trực tiếp đến người dân, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước.

Thứ năm, kịp thời tiến hành sơ kết, tổng kết, nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, qua đó, đánh giá vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cấp ủy đảng trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện; chỉ rõ những mặt làm được, những mặt còn hạn chế, tồn tại, nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, biện pháp khắc phục và các giải pháp, nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới.

NHẬN DIỆN NHỮNG THÔNG TIN XẤU, ĐỘC LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Bùi Thị Minh Nguyệt



Thủ tướng và lãnh đạo Đảng, Nhà nước trao quà tặng người có công với cách mạng

Dưới sự lãnh đạo xuyên suốt 80 năm của Đảng, chính sách người có công luôn được Đảng, Nhà nước, các cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, huy động nguồn lực xã hội chăm lo đời sống người có công với cách mạng được đẩy mạnh. Trong đó, ban hành nhiều quyết sách quan trọng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người có công, đây được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của toàn hệ thống chính trị, trên cơ sở kế tục và phát triển những tư tưởng, truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, là sự trân trọng, biết ơn những thế hệ đi trước đã cống hiến, hy sinh bảo vệ nền độc lập, tự do; là truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, trân trọng lịch sử, quá khứ hào hùng của ông cha. Chính những

truyền thống, giá trị văn hóa đó đã hun đúc tinh thần đoàn kết, ý chí, nghị lực kiên cường của lớp lớp người Việt Nam “đồng tâm, hiệp lực”, quyết chiến thắng kẻ thù xâm lược, xây dựng đất nước ngày càng “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”.

Cùng với việc thực hiện các chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp, các đơn vị quân đội, công an, doanh nghiệp và các cá nhân trong và ngoài nước cũng đã tích cực tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa thiết thực như: “Đền ơn đáp nghĩa”, “Thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ”, “Nhà tình nghĩa”, “Phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng”... Chuẩn hóa các điều kiện, tiêu chuẩn xem xét công nhận người có công với cách mạng theo đúng nguyên tắc chặt chẽ, thật sự xứng đáng, tôn vinh đúng đối

tượng; chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân được quy định thống nhất, rõ ràng; kịp thời bổ sung cả về đối tượng và chế độ thụ hưởng đối với người có công, thân nhân người có công với cách mạng; mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công được điều chỉnh phù hợp với lộ trình điều chỉnh mức lương tối thiểu (mức chuẩn trợ cấp người có công với cách mạng tăng từ 1.318.000 đồng năm 2015 lên 2.789.000 đồng năm 2024, tăng gấp 2,1 lần (bình quân mỗi năm tăng 21,2%). Đến nay, cả nước có trên 9,2 triệu người có công và thân nhân, trên 1,2 triệu người đang hưởng ưu đãi hàng tháng; cơ bản hỗ trợ dứt điểm đối với hộ người có công gặp khó khăn về nhà ở (hoàn thành hỗ trợ dứt điểm nhà ở cho 339.176 hộ người có công trên cả nước đạt tỷ lệ 96,7%); 98,6% gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn; 99% xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ; giải quyết căn bản hồ sơ tồn đọng trong xác nhận người có công; thực hiện tốt hoạt động quy tập hài cốt liệt sĩ, Đề án xác định danh tính liệt sĩ, tu bổ, nâng cấp nghĩa trang và công trình ghi công liệt sĩ với kinh phí bình quân 600-700 tỷ đồng/năm.

Chính sách người có công không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ vật chất mà còn mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, lan tỏa giá trị tích cực trong đời sống xã hội, các hoạt động “Toàn dân chăm sóc các gia

đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng” ngày càng phát triển sâu rộng, được xã hội đồng tình hưởng ứng, không chỉ trở thành nét đẹp truyền thống của dân tộc mà còn được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Bởi lẽ mỗi ngôi nhà tình nghĩa, mỗi suất trợ cấp đều là biểu tượng của lòng biết ơn, là lời nhắc nhở về trách nhiệm của cộng đồng đối với những người có công.

Thế nhưng, đi ngược lại với những giá trị tốt đẹp của dân tộc, các thế lực thù địch ở nước ngoài, các đối tượng bất mãn, cơ hội luôn cố tình thực hiện mọi âm mưu, thủ đoạn để xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; triệt để sử dụng không gian mạng để xuyên tạc, kích động, chống phá. Chúng đưa ra các bài viết, video clip trắng trợn xuyên tạc, nội dung cóp nhặt, lập lờ, đánh tráo giá trị, đổi trắng, thay đen, tạo ra sự hoài nghi, gây xáo trộn tư tưởng ít nhiều trong những người nhẹ dạ, cả tin, ra sức chống phá, xuyên tạc vấn đề chăm sóc người có công của Đảng, Nhà nước ta nhằm kích động tạo mâu thuẫn trong xã hội, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Lợi dụng lý do kỷ niệm, ôn lại lịch sử, truyền thống, mượn danh nghĩa “dân chủ”, “nhân quyền” các đối tượng này lớn tiếng vu cáo Đảng và Nhà nước không quan tâm đến thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng, từ đó mưu đồ gây mâu thuẫn, kích động, uơm mầm sự bất bình trong xã hội và người dân; chúng xuyên tạc chính sách đối với người có công của Đảng, Nhà nước thực tế

chỉ là bề nổi, mang tính hình thức, chỉ là trên giấy tờ, thiếu chiều sâu. Thậm chí, khi có tình trạng một số người nhận trợ cấp bị chậm trễ dù có lý do khách quan các đối tượng vẫn lập tức lớn tiếng quy kết cho rằng Nhà nước “vô ơn”, “vô trách nhiệm”, bôi nhọ các khoản hỗ trợ là “bố thí”, cố tình làm sai lệch ý nghĩa nhân văn của chính sách. Mục tiêu mà chúng hướng đến đó là kích động sự bất mãn trong xã hội; khoét sâu vào mất mát, nỗi đau chiến tranh, tổn thương của thân nhân gia đình liệt sĩ, thương binh, người có công với cách mạng; làm lung lay niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; làm lệch lạc nhận thức trong thế hệ trẻ, khiến họ quên đi những hy sinh thầm lặng của cha ông, quên đi tinh thần đoàn kết đã làm nên sức mạnh Việt Nam. Do đó, nếu chúng ta không nhận diện và đấu tranh kịp thời sẽ là mối nguy cơ khiến một bộ phận người dân thiếu thông tin, nhẹ dạ bị dẫn dụ, lôi kéo, kích động người dân chống phá Đảng, Nhà nước từ đó nảy sinh tâm lý nghi ngờ, suy giảm niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

Vì vậy, để giúp người dân sớm nhận diện những thông tin xấu, độc, xuyên tạc nêu trên. Đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình, nhất là đội ngũ làm công tác liên quan đến chính sách Người có công trong việc triển khai, nhân rộng các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” nhằm lan tỏa và truyền cảm hứng mạnh mẽ trong cộng đồng để họ hiểu rõ hơn về vị trí, tầm quan trọng của chính sách, cũng như sự biết ơn và niềm tự hào đối với

thế hệ cha anh. Đồng thời, cung cấp thêm thông tin cho Nhân dân hiểu và tỉnh táo hơn khi tiếp nhận những thông tin xấu, độc, xuyên tạc trên không gian mạng của các thế lực thù địch; sự vào cuộc của các cấp, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội nhằm tiếp tục chung tay chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công; tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, khuôn khổ pháp lý về ưu đãi với người có công theo hướng hài hòa, hợp lý, bảo đảm an sinh xã hội, với mục tiêu không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho thân nhân và các gia đình cách mạng. Bên cạnh đó, cần quan tâm chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ cơ sở để nâng cao năng lực triển khai chính sách nhằm trang bị và cung cấp những thông tin tích cực chính thống, chính xác và đúng đắn về chính sách, pháp luật của Đảng và Chính phủ, để mỗi cán bộ, đảng viên hiểu rõ, chia sẻ, bình luận nhiều hơn về các chủ trương, chính sách nhất là chính sách về người có công.

Như vậy cùng với sự quan tâm, chăm lo của Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp, sự tham gia giúp đỡ tích cực của cộng đồng, cuộc sống của người có công ngày càng được cải thiện, nâng cao; sự trân trọng của Nhân dân cả nước cùng hướng về cội nguồn lịch sử với những giá trị văn hóa tinh thần tốt đẹp đã và đang tạo ra động lực, niềm tin, sức mạnh để thế hệ hôm nay tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

LẤY CON NGƯỜI LÀM TRUNG TÂM TRONG VIỆC XÂY DỰNG LUẬT BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Lê Thị Ngọc Ánh

Vừa qua, ngày 24/5/2025, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội (khóa XV) đã tổ chức lấy ý kiến thảo luận ở hội trường về dự án Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (DLCN). Có thể nói, đây là dự luật rất cấp thiết hiện nay khi mà vấn đề xâm phạm và khai thác trái phép DLCN trên không gian mạng ngày càng tinh vi, phức tạp như việc buôn bán DLCN, thu thập trái phép DLCN, vấn đề lừa đảo xuyên biên giới là vấn đề nhức nhối của xã hội ngày nay, gây nhiều hệ lụy về an ninh, trật tự xã hội, kinh tế và xâm phạm quyền con người. Vấn đề DLCN từng được đề cập tại các văn bản như: Luật Công nghệ thông tin 2006; Luật An toàn thông tin mạng 2015; Luật An ninh mạng 2018; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023; Luật Dữ liệu 2024; Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ DLCN;... Tuy nhiên, DLCN tại các văn bản trên còn chưa theo kịp thực tiễn cuộc sống, còn khá chung chung và chưa bóc tách đâu là DLCN cơ bản, đâu là DLCN nhạy cảm và cách cơ quan quản lý nhà nước quy định trong ứng xử với từng loại dữ liệu như thế nào. Dự luật Bảo vệ DLCN xây dựng trên cơ sở phát triển Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ đi kèm với việc thể chế hóa quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân, quyền riêng tư của cá nhân, sự bất khả xâm phạm về thân thể, nhà ở, thư tín, quyền bảo

vệ bí mật cá nhân, trong đó có thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình. Con người được đặt ở vị trí trung tâm trong việc xây dựng Luật Bảo vệ DLCN.

Dự thảo luật có nhiều điểm mới, sâu sát và chi tiết hơn các văn bản quy phạm pháp luật trước đây như việc phân định rõ ràng DLCN cơ bản và DLCN nhạy cảm. Cụ thể, **DLCN cơ bản** là thông tin cơ bản của công dân hoặc các thông tin khác không phải DLCN nhạy cảm, gắn liền với danh tính của công dân, gồm: Họ, chữ đệm và tên khai sinh, bí danh (nếu có); ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích; giới tính; nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ; quốc tịch; hình ảnh của cá nhân; số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số căn cước công dân, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế; tình trạng hôn nhân; thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái); thông tin về tài khoản số của cá nhân; DLCN phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng. **DLCN nhạy cảm** là thông tin khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân, gồm: Quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo;

tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án, không bao gồm thông tin về nhóm máu; thông tin liên quan đến nguồn gốc chủng tộc, thông tin liên quan đến nguồn gốc dân tộc; thông tin về đặc điểm di truyền được thừa hưởng hoặc có được của cá nhân; thông tin về thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của cá nhân; thông tin về đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân; dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật; thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các tổ chức được phép khác, gồm: Thông tin định danh khách hàng theo quy định của pháp luật, thông tin về tài khoản, thông tin về tiền gửi, thông tin về tài sản gửi, thông tin về giao dịch, thông tin về tổ chức, cá nhân là bên bảo đảm tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; thông tin về người sử dụng đất, dữ liệu đất đai có chứa thông tin về người sử dụng đất; dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị; DLCN khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.

Từ việc phân định cụ thể từng loại dữ liệu, cơ quan quản lý nhà nước có cơ chế xử lý phù hợp, đồng thời, có quy định rõ việc xử lý dữ

liệu đối với từng ngành, lĩnh vực¹, đối tượng cụ thể². Bên cạnh đó, trên cơ sở tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, đặc biệt là các điều ước về quyền con người, dự thảo luật đã dành riêng một chương quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh về các quyền của chủ thể dữ liệu, có thể thấy, dự luật có tính nhân văn rất cao và đề cao quyền con người, bảo vệ các thông tin liên quan đến một cá nhân cụ thể, như các quyền: **1- Quyền được biết:** Chủ thể dữ liệu được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác; **2- Quyền đồng ý:** Chủ thể dữ liệu được đồng ý hoặc không đồng ý cho phép xử lý DLCN của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác; **3- Quyền truy cập:** Chủ thể dữ liệu được truy cập để xem, chỉnh sửa DLCN của mình sau khi đã được thu thập, trừ trường hợp luật có quy định khác; **4- Quyền rút lại sự đồng ý:** Chủ thể dữ liệu được quyền rút lại sự đồng ý của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác; **5- Quyền xóa dữ liệu:** Chủ thể dữ liệu được xóa hoặc yêu cầu xóa

1. Bảo vệ DLCN trong kinh doanh dịch vụ tiếp thị; trong kinh doanh dịch vụ quảng cáo theo hành vi hoặc có mục tiêu cụ thể; trong xử lý dữ liệu lớn; trong trí tuệ nhân tạo; trong điện toán đám mây; trong giám sát và tuyển dụng lao động; trong hoạt động tài chính, ngân hàng, tín dụng, thông tin tin dụng; DLCN có liên quan tới thông tin sức khỏe, bảo hiểm; dữ liệu vị trí; mạng xã hội, dịch vụ truyền thông; dữ liệu sinh trắc học... (Điều 21 đến 32).

2. Phân định rõ xử lý DLCN với đối tượng là trẻ em; DLCN của người bị tuyên bố mất tích, người đã chết; DLCN thu được từ hoạt động ghi âm, ghi hình tại nơi công cộng (Điều 18, 19, 20).

DLCN của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác; **6- Quyền hạn chế xử lý dữ liệu:** Chủ thể dữ liệu được yêu cầu hạn chế xử lý DLCN của mình khi nghi ngờ tính chính xác của dữ liệu hoặc dữ liệu không thể hạn chế xử lý dữ liệu do quy định của luật; Việc hạn chế xử lý dữ liệu được thực hiện trong 72 giờ sau khi có yêu cầu của chủ thể dữ liệu, với toàn bộ DLCN mà chủ thể dữ liệu yêu cầu hạn chế, trừ trường hợp luật có quy định khác; **7- Quyền cung cấp dữ liệu:** Chủ thể dữ liệu được yêu cầu bên kiểm soát DLCN, bên kiểm soát và xử lý DLCN cung cấp cho bản thân DLCN của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác; **8- Quyền phản đối xử lý dữ liệu:** Chủ thể dữ liệu được phản đối bên kiểm soát DLCN, bên kiểm soát và xử lý DLCN xử lý dữ liệu cá nhân của mình nhằm ngăn chặn hoặc hạn chế tiết lộ DLCN hoặc sử dụng cho mục đích quảng cáo, tiếp thị; phản đối của chủ thể dữ liệu vô hiệu khi luật đã có quy định khác; bên kiểm soát DLCN, bên kiểm soát và xử lý DLCN thực hiện yêu cầu của chủ thể dữ liệu trong 72 giờ sau khi nhận được yêu cầu, trừ trường hợp luật có quy định khác; **9- Quyền khiếu nại, tố cáo:** Chủ thể dữ liệu có quyền khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản pháp luật khác có liên quan; **10- Quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại** theo quy định của pháp luật khi xảy ra vi phạm quy định về bảo vệ DLCN của mình, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác; **11- Quyền tự bảo vệ:** Chủ thể dữ liệu có quyền tự

bảo vệ theo quy định của Bộ luật Dân sự, luật khác có liên quan, theo quy định tại Luật này hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện các phương thức bảo vệ quyền dân sự theo quy định tại Điều 11 Bộ luật Dân sự.

Nguyên tắc **“DLCN không được mua, bán dưới mọi hình thức”** được đưa ở vị trí hàng đầu khi áp dụng trong Luật Bảo vệ DLCN. Nguyên tắc này cũng là quan điểm phù hợp với thông lệ quốc tế, xác định ranh giới giữa sử dụng và định đoạt thông tin cá nhân của một con người. Đồng chí Lương Tam Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội (khóa XV) đã nói “Cho phép mua bán DLCN là cho phép mua bán quyền con người, quyền định đoạt thông tin của người khác” để lý giải tại sao phải đưa nguyên tắc DLCN không được mua, bán dưới mọi hình thức vào trong dự thảo luật và đặt ở vị trí hàng đầu.

Đất nước ta đang trong giai đoạn gấp rút để tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Cải cách thể chế đã có nhiều kết quả tích cực, đặc biệt là các văn bản luật gần đây đã cho thấy quyết tâm cao của Đảng và Nhà nước ta, không để thể chế trở thành rào cản trong sự phát triển của đất nước. Dự luật Bảo vệ DLCN đã thể hiện nỗ lực rất lớn của Quốc hội, tin rằng khi dự luật được ban hành sẽ là bước tiến quan trọng đáp ứng yêu cầu về bảo vệ quyền con người, nhất là bảo vệ DLCN của người dân trong thời gian tới.

KINH TẾ TƯ NHÂN LÀ NGUỒN ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG NHẤT CỦA NỀN KINH TẾ

Lê Thị Ngọc Ánh

Trong bài viết “Phát triển kinh tế tư nhân - đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng” của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đăng trên báo điện tử của Chính phủ¹ đã nhận định: sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, kém hiệu quả, với thu nhập bình quân đầu người vênh vện 96 đô la Mỹ vào năm 1989, đã vươn lên mạnh mẽ, dự kiến cuối năm 2025, sẽ bước vào nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao, tương đương mức trên 5.000 đô la Mỹ/người/ năm. “Nếu như trong giai đoạn đầu đổi mới, kinh tế tư nhân chỉ giữ vai trò thứ yếu, nền kinh tế chủ yếu dựa vào khu vực nhà nước và vốn đầu tư nước ngoài (FDI), thì trong hai thập niên trở lại đây, nhất là khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 và Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân, khu vực kinh tế này đã trở dậy mạnh mẽ, trở thành một trong những trụ cột quan trọng hàng đầu của nền kinh tế và ngày càng thể hiện là động lực quan trọng nhất để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quốc gia. Với gần một triệu doanh nghiệp, khoảng 5 triệu hộ kinh doanh cá thể, khu vực kinh tế tư nhân hiện đóng góp khoảng 51% GDP, hơn 30% ngân sách nhà nước, tạo ra hơn 40 triệu việc làm, chiếm hơn 82% tổng số lao động trong nền kinh tế, đóng góp gần 60% vốn đầu tư toàn xã hội”.

Thực tiễn cho thấy kinh tế tư nhân đang ngày càng đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế của đất nước và đã có một số doanh nghiệp tư nhân của Việt Nam phát triển vươn tầm quốc tế. Ngày 04/5/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, đây được xem là bước ngoặt khẳng định vai trò và vị thế then chốt của kinh tế tư nhân, đặt khu vực này bình đẳng với các khu vực kinh tế khác trong tiếp cận cơ hội kinh doanh và các nguồn lực của nền kinh tế, nhất là vốn, đất đai, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực hợp pháp khác của đất nước theo quy định của pháp luật.

Việc Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW được ví như một cuộc cách mạng trong việc xóa bỏ rào cản, chướng ngại vật để kinh tế tư nhân thay vì tồn nhiều thời gian loay hoay xử lý rào cản, các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách, tự tìm nguồn lực, ... thì bây giờ có nhiều thời gian hơn trong tập trung vào việc quản trị doanh nghiệp, sản xuất, kinh doanh,... để tăng tốc, bứt phá và phát triển. Nghị quyết 68-NQ/TW đã thay đổi mạnh mẽ về tư duy hành chính đó là chuyển từ “kiểm soát” sang “đồng hành”, coi doanh nghiệp là đối tượng để “phục vụ” thay cho “quản lý” như trước đây. Xóa bỏ triệt để nhận thức, tư tưởng, quan niệm, thái độ định kiến về kinh tế tư nhân; đánh giá đúng vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân đối với phát triển đất nước. Từ đó, nuôi dưỡng, khuyến khích tinh thần kinh doanh, đổi mới sáng tạo của người dân, doanh nghiệp,

tôn trọng doanh nghiệp, doanh nhân, xác định doanh nhân là người chiến sĩ trên mặt trận kinh tế.

Tại Nghị quyết số 68-NQ/TW quan điểm chỉ đạo của Đảng ta đã khẳng định *“trong nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”*. Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong bài viết “Động lực mới cho phát triển kinh tế” đã nêu *“Phát triển kinh tế tư nhân là sự lựa chọn sống còn để thúc đẩy sản xuất vật chất, tạo ra sự biến đổi xã hội, “sức bật” về trình độ công nghệ, đào tạo nghề, gia tăng khả năng hấp thu vốn, thúc đẩy tăng năng suất lao động, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội”*. Vì thế, để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân và thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 68-NQ/TW trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

Thứ nhất, đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân. Nhà nước kiến tạo, phục vụ, hỗ trợ kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, không can thiệp hành chính vào hoạt động sản xuất, kinh doanh trái với nguyên tắc thị trường; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, làm chính phục vụ, kiến tạo phát triển. Đẩy mạnh công tác truyền thông khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, sự tự tin, tự cường, tự hào dân tộc của mọi

1. <https://baochinhphu.vn/phat-trien-kinh-te-tu-nhan-don-bay-cho-mot-viet-nam-thinh-vuong-10225031716522207.htm>

người dân để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân.

Thứ hai, đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân.

Thứ ba, tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao.

Thứ tư, thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững kinh tế tư nhân. Triển khai quyết liệt Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; ban hành khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ mới, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới; cho phép các doanh nghiệp được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển bằng 200% chi phí thực tế của hoạt động này; có chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân cho các chuyên gia, nhà khoa học làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo...

Thứ năm, tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI. Xây dựng các chuỗi liên kết doanh nghiệp theo cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung

ứng. Khuyến khích các tổ chức tài chính, tín dụng tài trợ vốn cho các doanh nghiệp tư nhân hoạt động theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng. Hỗ trợ doanh nghiệp đạt các chứng chỉ, chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn ngành theo yêu cầu của thị trường xuất khẩu, tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; đặt vấn đề các dự án FDI lớn phải có kế hoạch sử dụng chuỗi cung ứng nội địa ngay từ giai đoạn phê duyệt dự án.

Thứ sáu, hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp lớn và vừa, các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu. Mở rộng sự tham gia của doanh nghiệp tư nhân vào các dự án quan trọng quốc gia; Nhà nước chủ động có chính sách đặt hàng, đấu thầu hạn chế hoặc chỉ định thầu hoặc có chính sách ưu đãi khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân tham gia cùng Nhà nước vào các lĩnh vực chiến lược, các dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, quan trọng quốc gia (như đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, công nghiệp mũi nhọn, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, giao thông xanh, công nghiệp quốc phòng, an ninh,...). Đa dạng hóa, nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân.

Thứ bảy, hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Đẩy mạnh số hóa, minh bạch, đơn giản hóa các chế độ kế toán, thuế, bảo hiểm... để khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Xóa bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh chậm nhất trong năm 2026. Cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật

cho các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Thực hiện hiệu quả chiến lược tài chính toàn diện quốc gia, thúc đẩy khả năng tiếp cận và sử dụng các sản phẩm tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, ưu tiên chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và các mô hình kinh doanh bao trùm, tạo tác động xã hội.

Thứ tám, đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước.

Đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đảng, Nhà nước ta đang triển khai nhiều chủ trương, chính sách mang tính chiến lược, tầm nhìn bao quát, hoạch định phát triển kinh tế ở tầm vĩ mô và mang tính bền vững. Bên cạnh các cải cách mạnh mẽ về thể chế; tinh gọn bộ máy trong hệ thống chính trị; lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia là động lực then chốt trong đột phá, đưa đất nước phát triển thì việc giải phóng nguồn lực kinh tế tư nhân - lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và xem kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế góp phần không nhỏ trong việc tạo đòn bẩy đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong thời gian tới, sánh vai cùng các cường quốc năm châu như kỳ vọng của Bác và cũng là kỳ vọng của bao người dân Việt Nam chúng ta.

PHONG TRÀO THI ĐUA ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Hoàng Văn Lý

Đổi mới sáng tạo không chỉ đơn thuần là phát minh ra cái mới, mà còn là quá trình tái cấu trúc toàn diện từ nhận thức, cơ chế, chính sách đến phương thức tổ chức và vận hành của hệ thống. Trong khi đó, chuyển

manh mẽ với sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, dữ liệu lớn, công nghệ chuỗi khối..., đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã trở thành động lực cốt lõi cho sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia, mỗi ngành, mỗi

công dân số; đồng thời, tạo ra động lực tăng trưởng mới dựa trên tri thức, công nghệ và dữ liệu. Trước yêu cầu cấp thiết đó, Chính phủ đã thể hiện rõ vai trò dẫn dắt khi phát động phong trào thi đua toàn quốc nhằm khơi dậy mạnh mẽ tinh



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu tại lễ phát động phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số"

đổi số là hành trình tận dụng triệt để công nghệ số để cải tổ phương thức hoạt động trong mọi lĩnh vực, từ sản xuất, quản trị đến cung cấp dịch vụ và phục vụ cộng đồng. Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra

địa phương và từng cá nhân. Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước xác định đây là những ưu tiên chiến lược, đóng vai trò trung tâm trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển kinh tế số, xây dựng Chính phủ số, xã hội số và từng bước hình thành

thần đổi mới, sáng tạo trong toàn xã hội. Mới đây, ngày 14/5/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 923/QĐ-TTg về việc triển khai phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số", xem đây là nhiệm vụ trọng tâm,

thường xuyên, liên tục trong giai đoạn hiện nay. Phong trào mang ý nghĩa chính trị, kinh tế và xã hội sâu sắc, tạo môi trường thuận lợi để ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới vào nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cải thiện chất lượng dịch vụ công và sản phẩm hàng hóa, phát huy trí tuệ, tinh thần chủ động, sức sáng tạo của toàn hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong công cuộc xây dựng đất nước hiện đại, số hóa và phát triển bền vững.

Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” nhằm phát huy tối đa nội lực của từng cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, tạo ra những sáng kiến đột phá, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2025-2030 và xây dựng Nhà nước số hiệu lực, hiệu quả. Đây không phải là hoạt động mang tính khẩu hiệu hay phong trào đơn lẻ, mà là một chiến lược dài hạn, có hệ thống, bao trùm mọi lĩnh vực. Phong trào đặt ra các mục tiêu cốt lõi như: Xây dựng môi trường đổi mới sáng tạo toàn diện từ chính quyền đến doanh nghiệp và người dân; ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, quản lý và đời sống; tái cấu trúc nền hành chính công theo hướng minh bạch, hiệu quả thông qua số hóa; phát triển nguồn nhân lực số với tư duy sáng tạo, linh hoạt; hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia bền vững. Chính phủ khuyến khích các địa phương, bộ,

ngành chủ động đề xuất sáng kiến, thí điểm các mô hình đổi mới sáng tạo đặc thù, tiến tới nhân rộng trên toàn quốc. Sự kết hợp giữa đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang tạo ra động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế, giúp Việt Nam chuyển dịch từ mô hình dựa vào tài nguyên và lao động giá rẻ sang tăng trưởng dựa trên tri thức và công nghệ. Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đã bước đầu số hóa quy trình sản xuất, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong quản lý, chăm sóc khách hàng, ra quyết định chiến lược. Các startup Việt Nam đang dần khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế trong các lĩnh vực như: Fintech, edtech, healthtech,... Phong trào thi đua này sẽ tiếp tục tiếp sức cho tinh thần khởi nghiệp sáng tạo, góp phần cải thiện vị trí của Việt Nam trên các bảng xếp hạng toàn cầu như chỉ số đổi mới sáng tạo (GII), chỉ số sẵn sàng công nghệ và mức độ số hóa nền kinh tế.

Năm 2025, phong trào đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Đồng Nai đã ghi nhận nhiều kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực. Trong hành chính công, tỉnh đã cung cấp trên 97% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đạt gần 92%, đồng thời, xây dựng hệ thống chính quyền điện tử cấp huyện, xã kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC) tiếp tục được mở rộng với nhiều tiện ích phục vụ người dân. Trong lĩnh vực y

tế, 100% bệnh viện tuyến tỉnh và hơn 80% cơ sở y tế tuyến huyện đã triển khai bệnh án điện tử; hơn 1,2 triệu hồ sơ sức khỏe cá nhân được cập nhật vào hệ thống; các bệnh viện lớn áp dụng hiệu quả mô hình khám chữa bệnh từ xa (telehealth). Trong giáo dục, 100% trường THCS và THPT đã đưa lớp học số vào giảng dạy, sử dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và tăng cường (AR); hơn 70% giáo viên ứng dụng thành thạo công nghệ số. Lĩnh vực nông nghiệp ghi nhận hơn 120 mô hình sản xuất thông minh ứng dụng IoT, AI, blockchain tại các huyện như: Trảng Bom, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, giúp nông dân kết nối thị trường hiệu quả hơn. Ngành văn hóa và du lịch cũng có bước chuyển mạnh mẽ với việc số hóa hơn 5.000 hiện vật tại Bảo tàng Đồng Nai, triển khai tham quan trực tuyến, xây dựng nền tảng số cho các di tích lịch sử. Tuy nhiên, quá trình này vẫn còn nhiều thách thức: chênh lệch trong mức độ chuyển đổi số giữa các địa phương; thiếu nhân lực công nghệ thông tin (ước tính thiếu khoảng 1.500 người); khó khăn về vốn đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và hợp tác xã; vấn đề bảo mật và an toàn thông tin cá nhân trong triển khai bệnh án điện tử, lớp học số,... Để khắc phục, tỉnh Đồng Nai cần tiếp tục đầu tư hạ tầng số ở vùng sâu vùng xa, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn và công nghệ, đào tạo nhân lực chuyển đổi số, đồng thời, hoàn thiện khung pháp lý về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng.

KẾT QUẢ VÀ KINH NGHIỆM TRONG THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA “CỰU CHIẾN BINH GUƠNG MẪU” Ở ĐỒNG NAI

Nguyễn Hữu Thủy

Hội Cựu Chiến binh tỉnh là một trong 6 tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, có 12 hội trên cơ sở, 217 hội cơ sở và 1.828 chi hội, với hơn 33.000 hội viên. Những năm qua, Ban Chấp hành hội các cấp luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều biện pháp đồng bộ nhằm thực hiện phong trào thi đua “Cựu Chiến binh gương mẫu”. Vì vậy, phong trào đã lan tỏa từ cán bộ hội, đến hội viên, từ hoạt động thường xuyên đến các hoạt động trọng điểm. Thi đua thực sự là động lực cổ vũ, động viên các tổ chức hội, hội viên tích cực lao động, sản xuất; góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của hội và đóng góp quan trọng vào các hoạt động của địa phương.

Thành tích đáng tự hào, được cấp ủy, chính quyền địa phương ghi nhận, đánh giá cao đó là vai trò gương mẫu của Cựu chiến binh trong làm kinh tế giỏi, giúp nhau giảm nghèo, tham gia các chương trình kinh tế - xã hội ở địa phương. Theo đó, phát huy thành tích, chiến công trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong phục vụ tại ngũ, trở về với cuộc sống đời thường hội viên Cựu chiến binh không khuất phục trước những khó khăn, không chịu đói, nghèo; đồng thời chia sẻ với khó khăn của cấp ủy chính quyền; các tổ chức hội... đã động viên hội viên tích cực làm kinh tế tự nhân, tăng thu nhập của bản thân, gia đình.

Tính đến nay trong số hơn

150 mô hình hoạt động của Hội CCB tỉnh, có gần 30 mô hình tổ chức hội và hội viên làm kinh tế giỏi, tiêu biểu như: Doanh nghiệp Hoàng Linh Linh, huyện Cẩm Mỹ, do Cựu chiến binh Nguyễn Quang Huy

Thành; Cựu chiến binh Trịnh Xuân Tứ, ấp Bàu Phụng, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu; Cựu chiến binh Trần Văn Đãi, ấp 3, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán... Các mô hình doanh nghiệp do cựu chiến binh



Cựu chiến binh Trần Văn Đãi, ấp 3, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán (thứ 3 từ phải qua giới thiệu quy trình trồng Sầu Riêng với đại biểu tham quan mô hình làm kinh tế giỏi)

làm chủ; Hợp tác xã Đại Tín, huyện Nhơn Trạch, do Cựu chiến binh Nguyễn Đức Kính thành lập; mô hình “nuôi heo đất” của Hội Cựu chiến binh Thành phố Long Khánh; mô hình “Ổng tre tiết kiệm” của Hội Cựu chiến binh các huyện Vĩnh Cửu, Tân Phú, Xuân Lộc; mô hình “Cựu chiến binh sản xuất kinh doanh ngành may mặc”; mô hình “Hội viên Cựu chiến binh góp của, góp công xây dựng nhà đồng đội” của huyện Trảng Bom. Các cá nhân Cựu chiến binh tiêu biểu như: Cựu chiến binh Nguyễn Xuân Phong, ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long

thành lập, hoạt động, cũng như các cá nhân Cựu chiến binh làm kinh tế giỏi, luôn cam kết và gương mẫu trong sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, bảo vệ môi trường và đóng góp xây dựng quỹ hội, hỗ trợ cho cấp ủy chính quyền địa phương trên 2,0 tỷ đồng (giai đoạn 2019-2024), để thực hiện chương trình từ thiện, nhân đạo ở địa phương đặc biệt, từ các mô hình này, đã hỗ trợ 1,2 tỷ đồng để các hội viên hoàn cảnh khó khăn được vay vốn làm ăn, vươn lên trong cuộc sống; góp phần xóa nghèo bền vững ở cơ sở.

Bên cạnh đó, thực hiện các phong trào hành động cách mạng, các cuộc vận động do địa phương phát động như phong trào “*Cả nước chung tay vì người nghèo- không để ai bị bỏ lại phía sau*”; phong trào “*xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; đặc biệt thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”... Hội Cựu chiến binh các cấp đã gương mẫu cụ thể hóa thành các mô hình trên các lĩnh vực xã hội, an ninh, quốc phòng, tiêu biểu như: mô hình “*Tuyến đường Cựu chiến binh tự quản - sáng, xanh, sạch đẹp*”; mô hình “*Câu lạc bộ Cựu chiến binh tuyên truyền phòng chống tội phạm*”; mô hình “*Cựu chiến binh 1+5*” gắn với “*cổng rào Camera an ninh*”; mô hình “*Quỹ tấm lòng vàng Cựu chiến binh*”; mô hình “*xóm đạo bình yên*”, mô hình “*nhà trọ văn minh, đoàn kết không có tội phạm và tệ nạn xã hội*”; mô hình “*Ban khuyến học, khuyến tài*”; mô hình “*Tiếng kèn báo động phòng cháy, chữa cháy*”; mô hình “*khu dân cư xanh - sạch - đẹp - văn minh - an ninh - an toàn*”, mô hình: “*Tổ thông tin tuyên truyền xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trên không gian mạng*” mô hình “*Phân loại rác thải tại nguồn*”; mô hình “*Nhà trọ văn minh không có tội phạm; tệ nạn xã hội*”... Các mô hình này, được Hội Cựu chiến binh xác định rõ quy mô, tính chất, nội dung, tiêu chí, thành phần, thời gian, địa chỉ thực hiện, có sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng; đặc biệt vai trò tiên phong gương mẫu của hội

viên và gia đình hội viên thực hiện, vì vậy đã mang lại kết quả khá toàn diện.

Hiệu quả và sự lan tỏa của phong trào thi đua “*Cựu chiến gương mẫu*” toàn diện, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của hội, tạo điều kiện để phát triển kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng và an ninh ở cơ sở; được cấp ủy, chính quyền ghi nhận. Đặc biệt, qua phong trào đã khẳng định bản chất, truyền thống quyết chiến, quyết thắng của “*Bộ đội Cụ Hồ*”, truyền thống tốt đẹp “*trung thành, đoàn kết, gương mẫu, đổi mới*” của Cựu Chiến binh Việt Nam. Hội Cựu chiến binh thực sự gương mẫu và là chỗ dựa vững chắc của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân; đồng thời, khẳng định tinh thần đoàn kết tương thân, tương ái của Cựu Chiến binh giúp nhau vươn lên trong cuộc sống. Ghi nhận thành tích trong thực hiện phong trào thi đua “*Cựu chiến binh gương mẫu*” của tỉnh Đồng Nai; Trung ương Hội và UBND tỉnh tặng 03 cờ thi đua xuất sắc và 82 Bằng khen cho các tập thể và cá nhân Cựu Chiến binh của tỉnh giai đoạn 2019-2025.

Trên cơ sở kết quả đạt được, để tiếp tục thực hiện sâu rộng phong trào trong thời gian tới; Hội Cựu chiến binh tỉnh rút ra một số kinh nghiệm, như là: Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho hội viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, ý nghĩa, nội dung, chỉ tiêu của phong trào, tạo thống nhất về nhận thức và hành động trong quá trình thực hiện. Tăng cường chỉ đạo củng cố, kiện toàn bộ máy Cựu chiến

binh cấp tỉnh, cấp xã theo Đề án số 16-ĐA/TU và Đề án số 17-ĐA/TU của Tỉnh ủy Đồng Nai ban hành đồng thời ngày 06/6/2025 về sắp xếp, tinh gọn cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh và cấp xã; trên cơ sở đó kịp thời chỉ đạo công tác hội, phong trào thi đua “*Cựu Chiến binh gương mẫu*”. Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức tổ chức phong trào, xác định rõ nội dung, hình thức trong thực hiện; đặc biệt coi trọng xây dựng các mô hình hay, cách làm sáng tạo trên các lĩnh vực như “*Cựu chiến binh làm kinh tế giỏi*”; “*Cựu chiến binh giúp nhau xóa nghèo, xóa nhà tạm*” bằng việc làm cụ thể, kết quả rõ ràng, hiệu quả thiết thực của từng tổ chức hội và hội viên Cựu chiến binh đối với gia đình và xã hội. Kết hợp chặt chẽ giữa phong trào thi đua “*Cựu chiến binh gương mẫu*” với phong trào thi đua yêu nước và các phong trào hành động, các cuộc vận động ở địa phương như thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, phong trào “*cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau*”, phong trào “*LLVT chung sức xây dựng nông thôn mới*”... bảo đảm cho phong trào phát triển toàn diện trong Cựu chiến binh và địa phương cơ sở. Thường xuyên sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, biểu dương khen thưởng nhân rộng, làm cho phong trào phát triển cả bề rộng và chiều sâu trong các cấp hội cựu chiến binh trên địa bàn tỉnh.

HỘI NÔNG DÂN THAM GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TRONG NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH



Mô hình được liệu xáo tam phân của nông dân Nguyễn Văn Khôn
(huyện Trảng Bom)

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HNDTW ngày 27/7/2020 Hội nghị lần năm Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (khóa VII) về “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020-2025” Hội Nông dân tỉnh đã phối hợp với Hội Nông dân các huyện, thành phố tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết cho 15.840 cán bộ, hội viên, nông dân. Nội dung quán triệt tập trung vào các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước như: Luật Hợp tác xã năm 2023, Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về tổ hợp tác và các văn bản, chính sách pháp luật về kinh tế tập thể; Quyết định số 182-QĐ/TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”; Nghị định số 92/2024/

NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký Tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp Hợp tác xã...

Các cấp Hội trên địa bàn tỉnh luôn xác định tham gia phát triển kinh tế tập thể là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Hội, chú trọng xây dựng các mô hình chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp hoạt động theo phương thức “5 tự”, “5 cùng”, góp phần đẩy mạnh quá trình tham gia phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh. Kết quả, từ năm 2020 đến nay, các cấp Hội đã vận động, hướng dẫn thành lập 282 HTX hoạt động có hiệu quả; đến nay toàn tỉnh có 179 Chi hội Nông dân nghề nghiệp với 3.973 hội viên và 522 Tổ hội Nông dân nghề nghiệp với 4.603 hội viên. Hội Nông dân các cấp đã tích cực phối hợp với các doanh nghiệp, nhà khoa học hướng dẫn, hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng và nhân rộng 122 mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ sinh

Huỳnh Minh Đức học và một số hộ nông dân đã được hướng dẫn xây dựng, phát triển thành các mô hình kinh tế có hiệu quả¹; tư vấn, hỗ trợ nông dân xây dựng và phát triển thương hiệu cho 23 sản phẩm nông sản, góp phần nâng cao sức cạnh tranh, giá trị nông sản trên thị trường. Tích cực hỗ trợ, hướng dẫn hội viên tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), đã hỗ trợ xây dựng 19 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 03 sao trở lên, góp phần thúc đẩy phát triển chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao chất lượng nông sản của Việt Nam, thúc đẩy phát triển sản xuất trong nước và xuất khẩu, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nông dân. Bên cạnh đó, Hội Nông dân các cấp tiếp tục phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ, hướng dẫn các HTX, THT, các CLB năng suất cao trên địa bàn xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học bền vững theo chuỗi giá trị đạt tiêu chuẩn chất lượng VietGAP, GlobalGAP².

1. Mô hình rau thủy canh, rau củ quả các loại, quả ôi của HTX Nông nghiệp thương mại, dịch vụ Vinh Tâm (xã Vinh Tân, huyện Vinh Cửu); mô hình cà phê rang xay, ngũ cốc rang xay của Cơ sở Hải Việt (xã Thiện Tân, huyện Vinh Cửu); mô hình trồng sầu riêng theo tiêu chuẩn hữu cơ xã Phú An, mô hình sản xuất gạo theo hướng hữu cơ tại xã Núi Tượng - huyện Tân Phú;...

2. Một số mô hình tiêu biểu như: Mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ tại cánh đồng ấp 9, 10 và ấp 1 xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ; mô hình trồng sầu riêng của HTX Đại Thái Dương xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ; sản phẩm cà phê rang xay của công ty Cổ Phần sản xuất và kinh doanh Vgroup Coffee and Tea xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ; sản phẩm bưởi da xanh của HTX TM DVNN Quyết Tiến xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ...

Để các mô hình kinh tế tập thể hoạt động có hiệu quả, Hội Nông dân tỉnh thường xuyên kiểm tra, nắm tình hình của các tổ hợp tác, hợp tác xã, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp được tiếp cận vốn từ các nguồn cho vay. Hội Nông dân tỉnh đã phê duyệt tổng dư nợ cho vay nguồn Quỹ hỗ trợ nông dân toàn tỉnh hiện nay là 171,439 tỷ đồng, phát vay cho 3.141 hộ với 363 dự án nhóm hộ³. Công tác kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất được Hội Nông dân tỉnh thường xuyên thực hiện; công tác thu phí và nợ gốc các dự án được thực hiện đúng hạn, tỷ lệ thu nợ đạt 100% so với yêu cầu do đó không xảy ra tình trạng nợ quá hạn; phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, Hội Nông dân các huyện và thành phố nhận ủy thác cho 42.432 hộ vay 1.966,039 tỷ đồng thông qua các chương trình ủy thác cho vay: Hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh sinh viên, nhà ở xã hội, chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, giải quyết việc làm... Chất lượng, hoạt động của tổ tiết kiệm và vay vốn không ngừng được củng cố và nâng cao cả về lượng và chất. Toàn tỉnh hiện có tổng số 862 tổ tiết kiệm và vay vốn nhận ủy thác, nợ quá hạn với số tiền là 2,649 tỷ đồng chiếm tỷ lệ là 0,13%, đã góp phần tích cực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, phát triển giáo dục, dạy nghề, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Việc cán bộ, hội viên nông dân tăng cường liên kết trong sản xuất, xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, thay đổi tư duy sản xuất của người nông dân. Trong

thời gian tới, Hội Nông dân tỉnh tiếp tục xác định: Phát triển mô hình kinh tế tập thể gắn với mô hình chi, tổ hội nghề nghiệp là nhiệm vụ chính trị quan trọng, phù hợp với xu hướng phát triển tất yếu của nền kinh tế nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu của công tác Hội và phong trào nông dân trong tình hình mới. Do đó, Hội Nông dân các cấp tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Một là, tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, kết nối, mở rộng hệ thống tiêu thụ trong nước và quốc tế; khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác, phát triển sản xuất theo chuỗi liên kết gắn với hỗ trợ người nông dân xây dựng thương hiệu nông sản, tiêu thụ sản phẩm; phối hợp mở rộng quy mô, thu hút nông dân, người sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tham gia hợp tác xã nông nghiệp để trở thành mô hình kinh tế - xã hội quan trọng ở khu vực nông thôn, góp phần nâng cao thu nhập cho người nông dân, nâng cao chất lượng sống người dân làm nghề nông và nông thôn mới.

- Hai là, tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, hội viên, nông dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của kinh tế tập thể trong sản xuất; phối hợp các ngành, địa phương, đơn vị liên quan vận động, hướng dẫn nông dân phát triển kinh tế tập thể theo hướng tổ hợp tác nghề nghiệp, hợp tác xã chuyên ngành, có quy mô và đảm bảo hiệu quả hoạt động sau khi thành lập, tránh tư tưởng thành tích; xây dựng các chuỗi liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, các hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao, an toàn thực phẩm; bồi dưỡng nông dân sản xuất kinh doanh giỏi làm nòng cốt xây dựng hợp tác xã.

Khuyến khích nông dân xây dựng các mô hình kinh tế trang trại, gia trại theo hướng quy mô hiện đại, chuyên canh hàng hóa chất lượng cao, phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Ba là, đẩy mạnh và tổ chức tốt các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, cung ứng thiết bị, vật tư đầu vào, đầu ra trong nông nghiệp cho nông dân. Tăng cường phối hợp, liên kết với các doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào chất lượng cao trong nông nghiệp (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, máy nông nghiệp...) cho hội viên, nông dân gắn với chuyển giao kỹ thuật, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho nông dân xuất sắc, nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi.

- Bốn là, nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân; mở rộng mô hình hội nông dân tín chấp cho nông dân vay vốn phát triển kinh tế tập thể. Hội Nông dân các cấp chủ động xây dựng các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội nhằm huy động các nguồn vốn giúp nông dân tham gia các hợp tác xã, tổ hợp tác phát triển sản xuất. Hỗ trợ giúp các hợp tác xã, tổ hợp tác về trình tự thủ tục để tiếp cận các nguồn vốn theo quy định. Ưu tiên nguồn vốn vay từ Quỹ hỗ trợ nông dân để hỗ trợ các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác do tổ chức Hội hướng dẫn, vận động và xây dựng. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội giúp các hộ nông dân là thành viên hợp tác xã vay vốn và sử dụng vốn vay có hiệu quả thông qua các tổ vay vốn do Hội Nông dân thành lập.

3. Trong đó, có 215 dự án trồng trọt (chiếm 59,23%), 85 dự án chăn nuôi (chiếm 23,42%), 32 dự án thủy sản (chiếm 8,82%) và 31 dự án khác (chiếm 8,53 %).

CỰU THANH NIÊN XUNG PHONG XÃ GIA TÂN 3 - ĐIỂM SÁNG TRONG PHONG TRÀO TỰ QUẢN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Đoàn Trung Kiên

C hi hội Cựu Thanh niên xung phong (TNXP) xã Gia Tân 3 không chỉ làm tốt công tác chính sách với hội viên theo tôn chỉ, mục đích của hội, mà còn tham gia thực hiện hiệu quả các hoạt động xã hội, góp phần vào xây dựng Nông thôn mới nâng cao tại địa phương, được Trung ương hội, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tỉnh hội... tặng nhiều bằng và giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng tổ chức hội Cựu Thanh niên xung phong ngày càng vững mạnh.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 15/7/1950, tại núi Hồng (huyện Đại Từ, Thái Nguyên), Đảng đoàn thanh vận Trung ương quyết định thành lập Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương đầu tiên phục vụ chiến dịch biên giới. Ngày 20/4/1965, trên vùng đất Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh, một đơn vị TNXP đầu tiên cũng được thành lập mang số hiệu 1265 đã tham gia nhiều trận đánh, để lại nhiều tấm gương hy sinh anh dũng của lực lượng TNXP.

Sau ngày đất nước thống nhất, cùng với TNXP cả nước, những Cựu TNXP tỉnh Đồng Nai tiếp tục phát huy truyền thống, thấp sáng ngọn lửa cách mạng về vang của lực lượng TNXP Việt Nam anh hùng. Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh, các cấp hội thường xuyên chủ động đề xuất, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương giải quyết tốt chế độ chính sách cho gần 1,3 ngàn hồ sơ, đạt 95%; đẩy mạnh các hoạt động nghĩa tình đồng đội, vận động trao tặng trên 24,7 ngàn phần quà các loại với trị giá hơn 16,8 tỷ đồng. Các cấp Hội Cựu TNXP trong tỉnh không ngừng phát triển, đã kết nạp được tổng cộng trên 3,5 ngàn hội viên; thành lập 11/11 hội cấp huyện và 107 chi hội cấp xã. Riêng Hội Cựu TNXP huyện Thống Nhất

có 235 hội viên, sinh hoạt ở 9 chi hội cơ sở, trong đó, Chi hội Cựu TNXP xã Gia Tân 3 được Hội Cựu TNXP tỉnh ra Quyết định công nhận ngày 19/10/2012. Số hội viên của chi hội đến nay có 61 hội viên (trong đó 52 nam, 09 nữ; TNXP tham gia phục vụ chiến tranh biên giới Tây Nam 44 hội viên; TNXP tham gia phát triển kinh tế sau 1975 là 16 hội viên; 01 hội viên là cán bộ Đoàn Thanh niên).

Chi hội Cựu TNXP xã Gia Tân 3 là điểm sáng của Hội Cựu TNXP huyện Thống Nhất, hầu hết hội viên đều tích cực tham gia các hoạt động ở địa phương, coi tổ chức hội như căn nhà thứ 2 của mình, quan tâm hỗ trợ đồng chí, đồng đội lúc ốm đau, hoạn nạn. Ban Chấp hành Chi hội cùng toàn thể hội viên trong Chi hội thường xuyên động viên nhau chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn truyền thống tốt đẹp của lực lượng TNXP, không có người thân, con cháu vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội; hội viên cùng gia đình chăm lo phát triển kinh tế, góp phần giảm nghèo; hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước của địa phương. Đã có nhiều tấm gương tiêu biểu Cựu TNXP nỗ lực vươn lên trong cuộc sống, góp sức vào các hoạt động xã hội.

Chi hội Cựu TNXP xã Gia Tân 3 đã xây dựng được quỹ “Nghĩa tình đồng đội”, có 43 hội viên tham gia đóng góp hàng năm số tiền hàng chục triệu đồng, giải quyết cho hội viên vay để giải quyết khó khăn trong cuộc sống. Trong các dịp đón mừng năm mới, Chi hội tiến hành tiếp nhận và tặng quà cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức đoàn đi thăm và chúc tết hội viên trong Chi hội. Đặc biệt, trong các dịp kỷ niệm ngày truyền thống của lực lượng TNXP Việt Nam, Chi hội tổ chức trao tặng nhiều suất học bổng, quà tặng của tỉnh và Chi hội

cho học sinh giỏi, học sinh có giấy khen của nhà trường để khích lệ động viên các cháu.

Chi hội đã thành lập Tổ Vệ sinh môi trường xã Gia Tân 3 do Cựu TNXP Vũ Phi Hùng làm Tổ trưởng đã duy trì hoạt động liên tục 13 năm. Giữ vai trò người đứng đầu Tổ Vệ sinh môi trường, Chi hội trưởng Chi hội Cựu TNXP xã, Cựu TNXP Vũ Phi Hùng và các thành viên tổ vệ sinh môi trường luôn ý thức rõ “việc gì có lợi cho dân, dù nhỏ cũng nhất quyết làm”, đồng thời thực hiện tốt phương châm “4 dân” (gần dân, sát dân, hiểu dân, trọng dân). Là tín đồ công giáo, Cựu TNXP Vũ Phi Hùng và các hội viên càng nhận thức rõ hơn vai trò của mình trong cộng đồng đồng bào tôn giáo đang sinh hoạt. Toàn bộ 64 hội viên trong Chi hội đều tham gia sinh hoạt đầy đủ và thành nề nếp, mỗi năm ít nhất 2 lần vào dịp kỷ niệm Ngày truyền thống Lực lượng TNXP (15/7) và Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12) đều tổ chức họp mặt ôn lại truyền thống, thăm hỏi, động viên các hội viên.

Ngoài ra, Chi hội Cựu TNXP xã còn đăng ký nhận trồng cây xanh, tạo cho môi trường xanh - sạch - đẹp trên tuyến đường số 8 thuộc ấp Phúc Nhạc có chiều dài 1.000 mét với tổng số 420 cây xanh, góp phần cùng chính quyền và Nhân dân xã Gia Tân 3 phấn đấu thực hiện các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã. Chi hội phân công hội viên hàng tuần tổ chức tưới nước, bón phân, cắt tỉa cành, tạo cho cây phát triển tốt. Bằng tinh thần nhiệt tình, trách nhiệm của Chi hội Cựu TNXP xã Gia Tân 3 đã góp phần cùng Huyện hội, Tỉnh hội hoàn thành các nhiệm vụ được giao, phát huy tốt truyền thống theo tôn chỉ, mục đích của tổ chức hội.

TỪ GƯƠNG NGƯỜI TỐT ĐẾN PHONG TRÀO THI ĐUA SỐNG ĐẸP

Hoàng Thị Hoa

Củ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn cả trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Lời dạy sâu sắc ấy càng trở nên có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh toàn diện sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện

tóa những giá trị sống đẹp, tạo nên sức mạnh mềm thúc đẩy sự phát triển bền vững về văn hóa, xã hội và con người.

Từ năm 2016-2024, phong trào “Người tốt, việc tốt” tại tỉnh Đồng Nai đã đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận với tổng số

hiện, biểu dương và nhân rộng các điển hình tiêu biểu; đồng thời tiếp tục gắn kết chặt chẽ các phong trào thi đua với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Qua đó, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động tuyên truyền, biến phong trào thành nguồn lực



Các đại biểu tham gia giao lưu tại Hội nghị Tổng kết chương trình 7 và tuyên dương gương Người tốt, việc tốt năm 2024 (Ảnh: Báo Đồng Nai)

đại hóa và hội nhập quốc tế. Yêu cầu xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, vừa giàu lòng nhân ái, vừa có trình độ, kỹ năng, tư duy sáng tạo càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Trong đó, việc phát hiện, tôn vinh và nhân rộng những tấm gương người tốt, việc tốt - đặc biệt là những tấm gương gắn liền với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - chính là một phương thức hiệu quả và thiết thực để lan

1.282 gương điển hình được khen thưởng. Trong đó, UBND tỉnh biểu dương 509 gương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy) khen thưởng 773 gương. Số liệu này cho thấy phong trào đã lan rộng và tạo sức hút mạnh mẽ trong các tầng lớp nhân dân cũng như hệ thống chính trị địa phương. Tăng cường vai trò của Ban Tuyên giáo và Ban Dân vận Tỉnh ủy trong việc triển khai, định hướng các cơ quan, đơn vị, địa phương phát

quan trọng thúc đẩy sự phát triển bền vững về văn hóa, xã hội và con người, góp phần xây dựng xã hội ngày càng tốt đẹp hơn. Tiếp tục phát huy và hoàn thiện mô hình tổ chức bài bản, hiệu quả, có sức lan tỏa mạnh mẽ của phong trào “Người tốt, việc tốt” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trong năm 2024, toàn tỉnh Đồng Nai đã biểu dương, khen thưởng tổng cộng 479 tập thể và cá nhân tiêu biểu, trong đó có

95 tập thể và 215 cá nhân thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; 77 tập thể và 187 cá nhân ở cấp huyện, thành phố. Đáng chú ý, trên 60% số gương điển hình này có thành tích trực tiếp gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thể hiện qua những hành động cụ thể như sống nhân ái, tiết kiệm, gương mẫu trong công vụ và dũng cảm bảo vệ quyền lợi, an toàn của Nhân dân. Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, nhiều tấm gương điển hình đã trở thành minh chứng sinh động cho tinh thần học tập và làm theo Bác. Tiêu biểu như ông Trịnh Dũng - nhân viên gác chắn tàu tại huyện Trảng Bom - đã không quản hiểm nguy, dũng cảm lao mình cứu người khỏi bánh tàu đang lao tới. Cũng từ tinh thần tận tụy vì Nhân dân, ê-kíp y bác sĩ Bệnh viện Đa khoa Khu vực Long Khánh đã cứu sống bệnh nhân sau 90 phút ngưng tim - một kỳ tích y học thể hiện ý thức cao quý và trách nhiệm xã hội. Trong lĩnh vực giữ gìn an ninh trật tự, Phòng Cảnh sát Hình sự (PC02) Công an tỉnh Đồng Nai đã mưu trí, dũng cảm đấu tranh triệt phá nhiều chuyên án lớn, thể hiện rõ bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm và ý chí học tập, làm theo Bác trong công việc hàng ngày. Bên cạnh đó, hàng trăm hoạt động thiện nguyện, hiến máu nhân đạo, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh trật tự, cứu trợ đồng bào vùng thiên tai... cũng đã lan tỏa mạnh mẽ tinh thần vì cộng đồng, vì dân phục vụ. Chỉ tính riêng trong năm 2024, các tổ chức, cá nhân trong tỉnh đã đóng góp hơn 89 tỷ đồng ủng hộ đồng bào miền Bắc bị thiệt hại do bão lũ, khẳng định sức sống mạnh mẽ của phong trào thi đua sống đẹp bắt nguồn từ học tập và làm theo Bác.

Qua đó, việc học và làm theo Bác không chỉ là một phong trào

mà đã trở thành động lực mạnh mẽ, lan tỏa giá trị nhân văn, nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần cống hiến trong toàn xã hội, góp phần xây dựng Đồng Nai ngày càng phát triển bền vững và giàu đẹp. Những kết quả đó cho thấy một quá trình phát triển không chỉ về mặt số lượng gương điển hình mà còn về chất lượng phong trào, phản ánh rõ sự chuyển hóa từ những hành động cá nhân tốt đẹp thành một phong trào thi đua rộng khắp trong toàn tỉnh. Từ một vài tấm gương tiêu biểu ban đầu, qua phát hiện và tuyên truyền hiệu quả, đã hình thành nên môi trường xã hội cổ vũ hành vi tốt đẹp, thúc đẩy tinh thần sống tử tế, có trách nhiệm trong cộng đồng.

Phong trào thi đua “Người tốt, việc tốt” tại Đồng Nai là minh chứng sinh động cho quá trình gắn kết giữa lý luận và thực tiễn, giữa tư tưởng Hồ Chí Minh với hành động cụ thể trong đời sống hàng ngày. Đây không chỉ là hoạt động nhằm tôn vinh, cổ vũ hành vi tốt đẹp, mà còn là một chiến lược xây dựng con người văn hóa mới - con người có đạo đức, có trách nhiệm, biết sống vì cộng đồng, vì lợi ích chung của xã hội. Thực tiễn cho thấy, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở Đồng Nai không chỉ dừng lại ở lời nói, ở những khẩu hiệu tuyên truyền, mà đã trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy hành vi sống đẹp, lan tỏa tinh thần nhân ái, nghĩa tình trong cộng đồng. Phong trào cũng đã góp phần cụ thể hóa các chủ trương lớn của Đảng, nhất là Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; đồng thời hiện thực hóa tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy

Đồng Nai (năm 2023) về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Đồng Nai trở thành nguồn lực, động lực quan trọng cho sự phát triển toàn diện và bền vững của tỉnh trong thời kỳ mới.

Năm 2025, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Đồng Nai tiếp tục phát huy vai trò trong việc định hướng và lan tỏa phong trào thi đua bằng việc ban hành Kế hoạch và Hướng dẫn xét chọn, giới thiệu tuyên dương, khen thưởng các gương “Người tốt, việc tốt” trên địa bàn tỉnh. Trong đó, các nội dung được quy định chặt chẽ, bảo đảm thống nhất trong cách tiếp cận và triển khai trên toàn tỉnh, chú trọng đến tiêu chí hành vi có sức lan tỏa, tạo ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng và gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Việc ban hành Kế hoạch và Hướng dẫn không chỉ góp phần thể chế hóa phong trào thành hoạt động thường xuyên, có định hướng rõ ràng, mà còn khẳng định quyết tâm của Tỉnh ủy trong việc xây dựng phong trào thi đua “Người tốt, việc tốt” thành một mô hình giáo dục đạo đức xã hội hiệu quả, có chiều sâu, mang tính chiến lược lâu dài.

Từ một tấm gương sống đến một cộng đồng sống đẹp, từ một hành động tử tế đến một phong trào văn hóa - đó là quá trình chuyển hóa bền vững trong nhận thức và hành động, là hiện thực hóa sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng văn hóa”. Phong trào “Người tốt, việc tốt” chính là một hình thức cách mạng văn hóa đậm tính nhân văn, thiết thực và hiệu quả trong thời kỳ đổi mới và hội nhập hôm nay.

CHỦ TỊCH NƯỚC LƯƠNG CƯỜNG HỘI ĐÀM VỚI TỔNG THỐNG LITHUANIA GITANAS NAUSEDA

Nhận lời mời của Chủ tịch nước Lương Cường, Tổng thống Cộng hòa Lithuania Gitanas Nauseda và Phu nhân, cùng Đoàn đại biểu cấp cao Nhà nước Lithuania thăm chính thức Việt Nam từ ngày 11/6 đến ngày 12/6/2025.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, sáng ngày 12/6/2025, Tổng thống Gitanas Nauseda và Phu nhân viếng và đặt vòng hoa tại Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ; dự lễ đón chính thức trọng thể tại Phủ Chủ tịch và hội đàm với Chủ tịch nước Lương Cường.

Tại hội đàm, trong không khí chân thành, tin cậy và cởi mở, hai nhà lãnh đạo đã thông báo cho nhau về tình hình

mỗi nước; trao đổi sâu rộng về các định hướng lớn và biện pháp cụ thể nhằm tăng cường hợp tác và nâng tầm quan hệ trong thời gian tới.

Hai bên nhất trí đẩy mạnh chia sẻ kinh nghiệm, tăng cường hợp tác khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ thông tin, công nghệ tài chính (fintech), trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi xanh, năng lượng tái tạo, khẳng định đây là những lĩnh vực đặc biệt quan trọng trong quá trình phát triển của mỗi nước và rất có triển vọng để hai bên cùng hợp tác và khai thác.

Hai nhà lãnh đạo thống nhất thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh phù hợp với luật pháp quốc tế và

chính sách, pháp luật của mỗi nước, đặc biệt là trong việc phòng chống tội phạm, an toàn, an ninh thông tin, đóng góp vào hòa bình, an ninh chung.

Hai nhà lãnh đạo nhất trí tiếp tục phối hợp chặt chẽ, chia sẻ kinh nghiệm và ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn đa phương, đặc biệt là Liên Hợp Quốc, trong khuôn khổ hợp tác ASEAN-EU, góp phần giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu.

Kết thúc hội đàm, Chủ tịch nước Lương Cường và Tổng thống Gitanas Nauseda đã chứng kiến lễ ký một số văn kiện hợp tác giữa hai nước trong các lĩnh vực năng lượng, khoa học - công nghệ, nông nghiệp và tài chính.

Nguồn Báo Điện tử Chính phủ

CHUYẾN CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH VỚI NHỮNG DẤU ẤN ĐẶC BIỆT, THÔNG DIỆP MẠNH MẼ, THỰC CHẤT

Sáng ngày 14/6/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã về tới Thủ đô Hà Nội, kết thúc rất tốt đẹp chuyến công tác tham dự Hội nghị Đại dương Liên Hợp Quốc lần thứ 3 (UNOC 3), tiến hành các hoạt động song phương tại Pháp, thăm chính thức Cộng hòa Estonia và Vương quốc Thụy Điển từ ngày 05/6 đến ngày 14/6/2025.

Việt Nam sẵn sàng tham gia, dẫn dắt, tiên phong

Trong lần đầu tiên Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tham dự Hội nghị UNOC 3, Việt Nam đã tạo được những dấu ấn quan trọng với sự chủ động, tích cực đóng góp, năng động, đặc biệt là việc Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính có bài phát biểu quan trọng đại diện cho 10 quốc gia Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và chia sẻ quan điểm của Việt Nam về bảo tồn và sử dụng bền vững biển, đại dương và tài nguyên biển; đồng thời, đồng chủ trì

sự kiện Thượng đỉnh về các đồng bằng châu thổ. Việt Nam là quốc gia có bờ biển dài, mạnh về biển, phát triển kinh tế biển rất năng động và hiệu quả.

Phát biểu đại diện cho 10 nước ASEAN tại UNOC 3, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định, vị trí địa lý quan trọng của ASEAN từ bao đời nay luôn là trái tim của một châu Á biển, nơi các dòng chảy thương mại, văn hóa và hợp tác tự hội qua nhiều thế kỷ. Trong đó, Biển Đông là một trong những vùng biển có ý nghĩa chiến lược bậc nhất trên thế giới, nơi hội tụ các tuyến hàng hải huyết mạch, hệ sinh thái biển giàu có, và là điểm tựa về sinh kế, bản sắc văn hóa và an ninh của hàng mấy trăm triệu người.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chia sẻ bốn định hướng ưu tiên của các nước ASEAN bao gồm: (1) Giữ gìn biển và đại dương phải luôn là không gian của hòa bình, hợp tác phát triển và trách nhiệm chung. (2) Thúc đẩy tích hợp phương pháp tiếp cận toàn

cầu xuyên suốt và các nỗ lực khu vực trong quản trị biển, đại dương. (3) Xác định biển và đại dương là một động lực cốt lõi của phát triển thịnh vượng. (4) Kêu gọi đẩy mạnh hơn nữa quản trị đại dương toàn cầu, dựa trên hợp tác thay vì cạnh tranh, nhằm đẩy nhanh tiến trình thực hiện Mục tiêu Phát triển Bền vững số 14.

Với vai trò đại diện của Việt Nam phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề xuất sáu định hướng trọng tâm bao gồm: (1) Chú trọng cơ sở khoa học gắn kết với kinh nghiệm dân gian trong hoạch định chính sách. (2) Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế biển bền vững. (3) Khai thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế biển. (4) Tiếp cận tổng thể, đa ngành trong quản trị phát triển biển và đại dương. (5) Thúc đẩy kết nối liên vùng, liên quốc gia, liên châu lục, hình thành mạng lưới các

trung tâm kinh tế biển xanh khu vực và toàn cầu. (6) Đề cao đoàn kết, hợp tác quốc tế trong bảo tồn, phát triển biển và đại dương bền vững.

Tại UNOC 3, Việt Nam cũng là một trong những nước đưa ra nhiều cam kết tự nguyện nhất với 15 cam kết về các vấn đề liên quan đến quản trị biển. Nhân dịp này, Việt Nam trao văn kiện đối ngoại cho đại diện Liên Hợp Quốc, thông báo việc Chính phủ Việt Nam phê duyệt Hiệp định về biển cả - điều ước quốc tế về biển quan trọng nhất từ đầu thế kỷ 21 cho đến nay.

Đồng chủ trì Hội nghị Thượng đỉnh về các vùng đồng bằng châu thổ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ ra rằng đồng bằng châu thổ là những khu vực liên quan đến nhiều nguồn văn minh nhân loại; là hệ sinh thái, không gian sinh tồn, nguồn nước xuyên biên giới, điểm tựa kinh tế, văn hóa, xã hội, lâu đời của người dân tại đây.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh những vấn đề chung, như nguồn nước xuyên biên giới, các nước liên quan cần bàn bạc, đi đến thống nhất trên tinh thần tôn trọng lợi ích của nhau, bình đẳng, và dựa trên luật lệ và luật pháp quốc tế. Trên tinh thần này, Việt Nam sẽ tiếp tục chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ với các quốc gia, khu vực trong thực hiện “mục tiêu kép”: Vừa góp phần đảm bảo an ninh lương thực thế giới - vừa nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính trên toàn cầu.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho biết Việt Nam quyết tâm thực hiện “ba sẵn sàng”: (1) Sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm quản lý, sáng kiến. (2) Sẵn sàng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác khu vực, quốc tế. (3) Sẵn sàng đóng góp vào các nỗ lực toàn cầu để thích ứng với biến đổi khí hậu tại các vùng đồng bằng châu thổ.

Luồng sinh khí mới, không gian hợp tác mới

Trên bình diện song phương, chuyển công tác đã thành công rất tốt đẹp với những kết quả nổi bật, mà trước hết là tăng cường tin cậy chính trị với các đối

tác, thúc đẩy quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện với Pháp và quan hệ đối tác bạn bè hữu nghị truyền thống, hợp tác nhiều mặt với Thụy Điển và Estonia.

Chuyến công tác đã đem lại luồng sinh khí mới cho các khuôn khổ hợp tác truyền thống. Về kinh tế, thương mại, đầu tư, các Nhà Lãnh đạo quyết tâm tạo đột phá nhằm triển khai và khai thác hiệu quả dư địa hợp tác giữa hai bên, đặc biệt là Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), qua đó, tăng cường tính tự chủ, độc lập của mỗi bên, phấn đấu nâng kim ngạch thương mại hai chiều tương xứng với tiềm năng mỗi nước.

Nhiều định hướng hợp tác lớn trong các lĩnh vực quốc phòng - an ninh, năng lượng, cơ sở hạ tầng, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, du lịch, giao lưu nhân dân, hợp tác giữa các địa phương... cũng được hai bên thống nhất cao.

Đáng chú ý, chuyến công tác cũng định hình những khuôn khổ hợp tác trong các lĩnh vực mới mà các nước đối tác có thể mạnh và Việt Nam có nhu cầu, mở ra những không gian hợp tác mới. Trong đó, Pháp là một trong những quốc gia đi đầu về viễn thông, hàng không - vũ trụ, năng lượng tái tạo, công nghệ chế tạo, đường sắt tốc độ cao...; Thụy Điển có thế mạnh về đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn... trong khi Estonia là quốc gia đi đầu về logistic, chuyển đổi số và áp dụng chính phủ điện tử ở châu Âu cũng như trên thế giới.

Tình dân tộc, nghĩa đồng bào, thủy chung với bạn bè quốc tế

Bên cạnh tầm nhìn đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững khi hướng tới tương lai, chuyến công tác còn gửi đi thông điệp quan trọng về những giá trị cốt lõi bền vững, bất biến của đất nước, con người Việt Nam, đó là tình dân tộc, nghĩa đồng bào và tình cảm thủy chung, trước sau như một với bạn bè quốc tế.

Về tình cảm với bạn bè quốc tế, trong phát biểu chính sách tại Thụy Điển, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, với tầm nhìn mới, tư

duy mới về định hướng phát triển, Việt Nam vẫn mãi là người bạn thủy chung, luôn đồng hành cùng Thụy Điển.

Gặp gỡ, trao đổi với các nhà lãnh đạo, bạn bè Thụy Điển, đặc biệt khi tới thăm gia đình cố Thủ tướng Thụy Điển Olof Palme, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính xúc động nhắc lại việc Thụy Điển là quốc gia phương Tây đầu tiên thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam, là nước phương Tây ủng hộ sớm nhất, mạnh nhất với cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước của Việt Nam.

Với kiểu bào ta ở nước ngoài, trong chuyến công tác, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có các cuộc gặp, lắng nghe và chia sẻ với bà con ở các nước, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước và Nhân dân trong nước.

Cộng đồng người Việt ở nước ngoài, các trí thức, doanh nghiệp kiều bào đều tự hào, phấn khởi với thành tựu phát triển của đất nước và quyết tâm đóng góp nhiều hơn nữa cho quê hương. Dù quy mô cộng đồng người Việt Nam ở các nước rất khác nhau, như tại Pháp có khoảng 300.000 người, Thụy Điển có khoảng 22.000 người, còn Estonia chỉ có khoảng 50 người, song Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vẫn dành thời gian gặp gỡ, chia sẻ, động viên bà con. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ: Đảng, Nhà nước mong bà con luôn thành công, thành công của bà con cũng là thành công của dân tộc, của đất nước.

Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có những diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó lường, chuyển công tác của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính mang đậm ý nghĩa về hợp tác và phát triển vì hòa bình, ổn định; khẳng định mạnh mẽ đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng của Việt Nam, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Nguồn Cổng thông tin điện tử Chính phủ

QUY ĐỊNH MỚI VỀ TỔ CHỨC BỘ PHẬN MỘT CỬA TẠI CẤP BỘ, CẤP TỈNH VÀ CẤP XÃ

Chính phủ ban hành Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia.

Tổ chức Bộ phận Một cửa

Nghị định quy định cụ thể việc tổ chức Bộ phận Một cửa tại cấp bộ, cấp tỉnh và cấp xã.

1- Tại cấp bộ

Căn cứ số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, tần suất tiếp nhận hồ sơ và tình hình bố trí trụ sở, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại bộ, cơ quan ngang bộ trực thuộc Văn phòng bộ, cơ quan ngang bộ hoặc tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ. Trường hợp thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ, Văn phòng bộ, cơ quan ngang bộ theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị này thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ.

Đối với cơ quan của trung ương được tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương, người đứng đầu cơ quan bố trí cán bộ, công chức, viên chức ra làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành

chính đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 Nghị định này.

Căn cứ các nguyên tắc và các quy định khác tại Nghị định này, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông phù hợp với điều kiện công tác của từng bộ.

Căn cứ Nghị định này, các quy định khác của pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập và điều kiện, hoàn cảnh của từng nước, từng địa bàn, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quyết định việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông để giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện của Việt Nam tại tổ chức quốc tế ở nước ngoài.

2- Tại cấp tỉnh

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh là tổ chức hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, có con dấu và tài khoản riêng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Tại các thành phố trực thuộc Trung ương, trên cơ sở xem xét đặc thù về quản lý dân cư, tổ chức đời sống dân cư đô thị, đánh giá mức độ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại

thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh là tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi là Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp) và quyết định số lượng chi nhánh trực thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp để thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi địa phương.

Trường hợp không lựa chọn mô hình này, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh theo quy định tại điểm a nêu trên.

3- Tại cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã là tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, có con dấu và tài khoản riêng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc bố trí các điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tại địa phương trên cơ sở diện tích tự nhiên, quy mô dân số, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và số lượng hồ sơ thủ tục hành chính.

Không tổ chức Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tại các địa phương lựa chọn mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp trực

thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Căn cứ tình hình thực tế, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ để thực hiện công việc hỗ trợ đảm nhận một hoặc một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật về đầu thầu.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận Một cửa

- Theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Bộ phận Một cửa có nhiệm vụ công khai kịp thời, đầy đủ bằng phương tiện điện tử hoặc văn bản danh mục, nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và được thực hiện tại Bộ phận Một cửa theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và quy định pháp luật có liên quan; đồng thời hỗ trợ tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin công khai trên phương tiện điện tử.

- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ theo quy định; số hóa, chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết thủ tục hành chính; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; thu phí, lệ phí, các nghĩa vụ tài chính (nếu có) theo quy định; từ chối tiếp nhận đối với hồ sơ chưa đúng quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết, trả kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân đối với trường hợp thủ tục hành chính yêu cầu giải quyết ngay trong ngày hoặc các thủ tục hành chính được giao hoặc ủy quyền cho cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa giải quyết; hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đề nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính...

Phạm vi tiếp nhận thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa

Nghị định nêu rõ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp bộ tiếp nhận thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của các đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại cơ quan, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, bao gồm:

- Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân

cấp tỉnh.

- Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương.

- Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các bộ, ngành giao cho địa phương tiếp nhận.

Cách thức tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính thông qua các cách thức theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính:

1. Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa.

2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

3. Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN THÁNG 7 NĂM 2025

1. Tập trung tuyên truyền kết quả Kỳ họp thứ 9, Quốc hội (khóa XV) và các hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội sau kỳ họp. Tuyên truyền việc sửa đổi Hiến pháp năm 2013. Tuyên truyền Kỳ họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, kết quả Kỳ họp thứ 28 (kỳ họp chuyên đề) HĐND tỉnh gắn với tuyên truyền 10 nghị quyết quan trọng đối với công tác điều hành, phát triển kinh tế xã hội trong bối cảnh Đồng Nai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

2. Tuyên truyền kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị 6 tháng đầu năm 2025 và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2025. Chú trọng tuyên truyền nỗ lực của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tuyên truyền Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

3. Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các kết luận, hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Tổ chức Trung ương và Kế hoạch số 477-KH/TU ngày 08/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về vận hành thử nghiệm hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ, các đoàn thể cấp xã sau khi sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025, có 05 đơn vị được chọn vận hành thử nghiệm mô hình đơn vị hành chính cấp xã mới: phường Phước Tân, phường Hàng Gòn, xã Xuân Lộc, xã Đại Phước và xã Phú Lâm.

Đẩy mạnh tuyên truyền Kết luận số 160-KL/TW ngày 31/5/2025 của Bộ Chính trị; Kết luận số 163-KL/TW ngày 06/6/2025 của Bộ

Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính. Trong đó, có việc tiến hành sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh đồng thời với thực hiện hợp nhất, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã có thể thực hiện ngay từ ngày 01/7/2025, khi Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành.

4. Tuyên truyền Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; các kết luận, hướng dẫn của Trung ương về công tác đại hội để lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và triển khai, tổ chức đại hội của cấp mình theo đúng quy định. Tập trung tuyên truyền tổ chức đại hội đảng bộ cấp cơ sở theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương, bảo đảm chất lượng đại hội. Tuyên truyền các chủ đề lớn, trọng tâm: (1) Niềm tin mới, khí thế mới. (2) Cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế đất nước sau 40 năm đổi mới. (3) Thời cơ, thách thức và trách nhiệm lịch sử của Đảng đưa đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới theo nội dung Kế hoạch số 423-KH/TU ngày 14/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những chủ đề lớn, trọng tâm từ nay đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tuyên truyền đấu tranh, phản bác quan điểm, thông tin sai trái, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước, chống phá công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ cấp cơ sở, cấp xã, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025-2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

5. Tuyên truyền Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới và Kết luận 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

6. Tuyên truyền chiến dịch thanh niên tình nguyện hè năm 2025 của tuổi trẻ tỉnh Đồng Nai; tổ chức các hoạt động hè dành cho thiếu nhi năm 2025; tăng cường tuyên truyền cảnh báo phòng, tránh tai nạn đuối nước cho trẻ trên địa bàn tỉnh.

7. Tuyên truyền kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 trên địa bàn tỉnh; công tác đảm bảo an toàn, an ninh trật tự cho kỳ thi, việc chấp hành nghiêm các nội quy, quy chế thi; chú trọng biểu dương các tấm gương đạt thành tích cao trong Kỳ thi, nhất là các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã nỗ lực vượt khó đạt thành tích cao.

8. Tuyên truyền đậm nét các hoạt động kỷ niệm 78 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2025), trong đó, tập trung tuyên truyền: Hoàn cảnh ra đời và ý nghĩa của Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947); chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với công tác thương binh - liệt sĩ; những hoạt động đền ơn đáp nghĩa thiết thực, có ý nghĩa được tổ chức ở các địa phương, đơn vị, ở từng địa bàn dân cư gắn với các phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Ăn quả nhớ người trồng cây” của Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

9. Tuyên truyền các sự kiện, ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương trong tháng: Ngày Bảo hiểm y tế Việt Nam (01/7); Ngày Dân số thế giới (11/7); Ngày truyền thống lực lượng An ninh Nhân dân (12/7); Ngày Truyền thống lực lượng Thanh niên xung phong (15/7); Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát Nhân dân (20/7); Ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương (21/7); Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7); Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người (30/7) và các ngày lễ kỷ niệm khác.



1. Đồng chí Võ Tấn Đức, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch UBND tỉnh tặng hoa chúc mừng Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đại Phước (xã mới thành lập) Ảnh: Xuân Mai



2. Lãnh đạo Quân khu 7 và lãnh đạo các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước chứng kiến lễ bàn giao chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai. Ảnh: Cù Thuận



3. Lãnh đạo tỉnh chúc mừng Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng Công ty Sonadezi khóa IV (nhiệm kỳ 2025-2030). Ảnh: Phương Hằng



1. Ngày 12-6, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà kiểm tra thực tế hạng mục đường cất, hạ cánh số 1 của dự án Sân bay Long Thành. Ảnh: Hải Quân



2. Lãnh đạo tỉnh trao đổi với đại diện Tổng lãnh sự quán Cộng hòa Liên bang Đức trong chương trình Chuyến xe hướng nghiệp Đức đến Đồng Nai. Ảnh: Hải Yến



3. Lãnh đạo tỉnh tặng hoa chúc mừng các cơ quan báo chí của tỉnh nhân dịp kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam. Ảnh: Huy Anh